SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI

Mã y tế 25029756
Số bệnh án 25.019647
Số lưu trữ M0125-01108

BỆNH ÁN

[X] Nội trú [ ] Ngoại trú [ ] Ban ngày

KHOA Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

PHÒNG Buồng Số 4 GIƯỜNG: GKNG29_1

HỌ VÀ TÊN (In hoa): NGUYỄN VĂN ĐÔNG [X] Nam [ ] Nữ

Ngày sinh: 09/11/1963 **Tuổi:** 62

Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Số thẻ BHYT: CB201013044465601L03

Ngày vào viện: 24/09/2025 **Ngày ra viện:** 03/10/2025

Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC cơ học/ HHoC - Giãn ĐMC lên - Cầu cơ hẹp nhẹ F
liên thất trước - ĐTN - ST

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Giường: GKNG29_1

BỆNH ÁN NỘI KHOA

Số vào viện: M0125-01108
Mã YT: 01919.25029756
Số lưu trữ: M0125-01108

I. HÀNH CHÍNH:

1. Họ và tên: *(In hoa)* **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** 2. Sinh ngày: 09/11/1963 — Tuổi: 61 Tuổ
3. Giới: 1.Nam [X] 2.Nữ [ ] 4. Nghề nghiệp: Nhân viên hành chính khác — 41109
5. Dân tộc: Kinh — 25 6. Ngoại kiều: Không
7. Địa chỉ: Số nhà Xã, phường: Chương Mỹ — 10015
8. Nơi làm việc: Tỉnh, thành phố: Hà Nội — 01
9. Đối tượng: *1.BHYT* [X] *2.Thu phí* [ ] *3.Miễn* [ ] *4.Khác* [ ]
10. BHYT giá trị đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 Số thẻ BHYT CB201013044465601L03
11. Họ tên, địa chỉ người nhà cần báo tin:
Điện thoại số : 0967883625

II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH

12. Vào viện: 10 Giờ 04 phút 24/09/2025
13. Trực tiếp vào: *1.Cấp cứu* [ ] *2.KKB* [X] *3.Khoa điều trị* [ ]
14. Nơi giới thiệu: *1.Cơ quan y tế* [ ] *2.Tự đến* [X] 3.Khác [ ]
- Vào viện do bệnh này lần thứ

	Khoa		ng/ th/ năm		Số ngày ĐTr
15. Vào khoa	K04.3		24/9/2025 10:04		1
16. Chuyển Khoa	K04.2	-	24/09/2025 10:54	-	3
	K26	-	26/09/2025 12:41	-	1
	K48.2	-	26/09/2025 13:27	-	4
	K21.1	-	29/09/2025 11:43	-	5

17. Chuyển viện *1.Tuyến trên* [ ] *2.Tuyến dưới* [ ] *3.CK* [ ]
- Chuyển đến :
18. Ra viện: 14 Giờ 36 phút 03/10/2025
1.Ra viện [X] *2.Xin về* [ ] *3.Bỏ về* [ ] *4.Đưa về* [ ]
19. Tổng số ngày điều trị 9.00

III. CHẨN ĐOÁN

	MÃ
20. Nơi chuyển đến:	
21. KKb, Cấp cứu: HHoC - ĐTN - ST	I50
22. Khi vào khoa điều trị: Sau PT thay van ĐMC	I50

- Thủ thuật [ ] - Phẫu thuật [X]

	MÃ
23. Ra viện:	
+ Bệnh chính: Sau PT thay van ĐMC cơ học/ HHoC - Giãn ĐMC lên - Cầu cơ hẹp nhẹ ĐM liên thất trước - ĐTN - ST	Z95
+ Bệnh kèm theo: Suy tim	I50

- Tai biến: [ ] - Biến chứng [ ]

IV. TÌNH TRẠNG RA VIỆN

24. Kết quả điều trị
1. Khỏi [ ] *4. Nặng hơn* [ ]
2. Đỡ, giảm [X] 5.Tử vong [ ]
3. Không thay đổi [ ] *6. Xin về* [ ]
25. Giải phẫu bệnh *(Khi có sinh thiết)*
1.Lành tính [ ] *2.Nghi ngờ* [ ] *3.Ác tính* [ ]

26. Tình hình tử vong :
1. Do bệnh [ ] *2. Do tai biến điều trị* [ ] *3. Khác* [ ]
1. Trong 24 giờ vào viện [ ] *2. Sau 24 giờ vào viện* [ ]
27. Nguyên nhân chính tử vong :
28. Khám nghiệm tử thi: [ ] 29. Chẩn đoán giải phẫu tử thi

TL. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Ngày 3 tháng 10 năm 2025

TL.TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thái Minh

A. BỆNH ÁN

I. Lý do vào viện:

mệt, tức ngực

Vào ngày thứ **1** của bệnh

II. Hỏi bệnh

1. Quá trình bệnh lý: (Khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...)

bn nam 62 tuổi

Đợt này mệt=> đi kham SA tim: HC khít=>vv

2. Tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (phát triển thể lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt v.v...)

HC khít- Giãn ĐMC lên

Đặc điểm liên quan bệnh: - Nguyên nhân dị ứng

TT	Ký hiệu	Nội dung	TT	Ký hiệu	Nội dung
01	Thuốc hoặc dị nguyên ☐		04	Tác nhân khác ☐	
02	Do côn trùng ☐		05	Tiền sử cá nhân bị dị ứng ☐	
03	Do thực phẩm ☐		06	Tiền sử gia đình bị dị ứng ☐	

Đặc điểm khác

TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)	TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)
01	Ma túy ☐		03	Thuốc lào,lá ☐	
02	Rượu bia ☐		04	Khác ☐	

+ Gia đình: (Những người trong gia đình: bệnh đã mắc, đời sống, tinh thần, vật chất v.v...).

khỏe mạnh

III. Khám bệnh:

1. Toàn thân: (Ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

tỉnh, tx tốt

Mạch	60	lần/ph
Nhiệt độ	36.0	°C
Huyết áp	114 / 56	mmHg
Nhịp thở	20	lần/ph
Cân nặng	75	kg
BMI	25.35	

2. Các cơ quan:

+ Thần kinh: Chưa phát hiện bất thường

+ Tuần hoàn: tim đều

+ Hô hấp: Phổi rì rào rõ

+ Tiêu hóa: bụng mềm

+ Cơ - Xương - Khớp: Chưa phát hiện bất thường

+ Tai - mũi - họng: Chưa phát hiện bất thường

+ Thận - Tiết niệu - Sinh dục: Chưa phát hiện bất thường

+ Răng - Hàm - Mặt: Chưa phát hiện bất thường

+ Mắt: Chưa phát hiện bất thường

+ Nội tiết, dinh dưỡng và các bệnh lý khác: Chưa phát hiện bất thường

3. Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm:

,

4. Tóm tắt bệnh án:

,

IV. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị:

+ Bệnh chính: Hẹp van ĐMC khít- HoC nhẹ vừa- Giãn ĐMC lên

+ Bệnh kèm theo *(nếu có)*: ,,

+ Phân biệt: ,

V. Tiên lượng: nặng

VI. Hướng điều trị: Vào viện chờ PT

Ngày 24 tháng 9 năm 2025

Bác sỹ làm bệnh án

Họ và Tên:Chu Thị Hằng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI

MS: 29/BV2

Mã Y Tế: **25029756**
Số bệnh án: **25.019647**

PHIẾU KHÁM BỆNH VÀO VIỆN

Phòng Khám Điều Trị Ban Ngày CS1

I. HÀNH CHÍNH:

1. Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**
2. Năm sinh: **09/11/1963**
3. Giới tính: **Nam**
4. Nghề nghiệp: Nhân viên hành chính khác
5. Dân tộc: Kinh
6. Ngoại kiều:
7. Địa chỉ :
   Xã (Phường) : Phường Chương Mỹ
   Huyện (Q.T) :
   Tỉnh, thành phố : Hà Nội
8. Nơi làm việc:
9. Đối tượng : **BHYT (100%) - QL2**
10. BHYT giá trị từ 01/07/2025 đến 31/12/2025
    Số thẻ BHYT : **CB201013044465601L03**
11. Họ tên, địa chỉ người nhà :
    Điện thoại : 0967883625
12. Đến khám bệnh lúc: 07 giờ 35 phút 52 ngày 24 tháng 09 năm 2025
13. Chẩn đoán của nơi giới thiệu :

II. LÝ DO VÀO VIỆN: **đau ngực, khó thở**

III. HỎI BỆNH

1. Quá trình bệnh lý: Bn nam 62 tuổi. TS: HHoC theo đơn BV Tim. Đợt này bn khó thở, đau ngực -> khám => vào viện

2. Tiền sử bệnh: + Bản thân : HHoC theo đơn BV Tim
+ Gia đình : bình thường

IV. KHÁM BỆNH

Mạch :	60	lần/phút
Nhiệt độ :	36,00	°C
Huyết áp:	56/114	mmHg
Nhịp thở:	19	lần/phút
Cân nặng:	75.00	Kg
Chiều cao:	172.00	cm
SpO2:	%	

1. Toàn thân: BN tỉnh, tiếp xúc tốt
Da niêm mạc hồng
Không phù

2. Các bộ phận: Phổi rì rào phế nang rõ, không rales
Bụng mềm

3. Tóm tắt cận lâm sàng: .

4. Chẩn đoán vào viện: [I50]-Suy tim
Hẹp van ĐMC khít- HoC nhẹ vừa- Giãn ĐMC lên đoạn xoang 41mm- ĐMC lên 43mm- Cầu cơ hẹp 40% LAD- Suy tim

5. Đã xử lý (*thuốc, chăm sóc*) :

6. Cho vào điều trị tại khoa: Đơn Nguyên Nội 2

7. Chú ý:

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 10:04:18

BÁC SĨ KHÁM BỆNH

Chu Thị Hằng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI

Mẫu số: 43/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 01919.25029756

PHIẾU BÀN GIAO
NGƯỜI BỆNH CHUYỂN KHOA

(Dành cho bác sỹ)

I. THÔNG TIN NGƯỜI BỆNH

Họ tên người bênh: NGUYỄN VĂN ĐÔNG | Năm sinh : 1963 | [X] Nam [ ] Nữ

Khoa: Khoa Nội | Phòng: | Giường:

II. LÝ DO BÀN GIAO

Lý do chuyển: Chuyển phẫu thuật theo lịch

Lý do nhập viện: đau ngực khi gắng sức

Diễn biến bệnh: BN đau ngực khi gắng sức, khám viện Tim phát hiện hẹp van ĐMC khít , đã hội chẩn thông qua mổ tại ĐTBN => vào viện PT

Chẩn đoán: Hẹp van ĐMC khít - hở van ĐMC nhẹ - vừa - giãn ĐMC lên

Đã can thiệp: Bilan phẫu thuật

Tình trạng hiện tại: tỉnh táo. cơ năng ổn

Kế hoạch điều trị tiếp theo: chuyển phẫu thuật thay van ĐMC , bọc ĐMC lên

Thời gian bàn giao: 26/09/2025 07:00:37

Khoa bàn giao: Khoa Nội

Bác sỹ

(Ký ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ngọc Lan

Khoa nhận: Khoa GMHS (Phòng Mổ)

Bác sỹ

(Ký ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI

PHIẾU BÀN GIAO NGƯỜI BỆNH CHUYỂN KHOA

(Dành cho Điều dưỡng)

MS: 44/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

Do điều dưỡng chịu trách nhiệm chăm sóc người bệnh điền trước khi chuyển bệnh giữa các khoa trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ngoại trừ người bệnh được chuyển đến/chuyển đi từ phòng mổ) hoặc chuyển đến cơ sở y tế khác.

Họ và tên người bệnh: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 62 Nam [X] Nữ [ ]

Ngày giờ chuyển: 24/09/2025 10:32:08

Bác sỹ chỉ định chuyển: Chu Thị Hằng

Chuyển từ: Đơn Nguyên Nội 2 Đến: Khoa Nội

Lý do chuyển: vào viện chờ PT

[ ] Chuyển theo yêu cầu của người bệnh/ thân nhân

Chẩn đoán: HC khít- Giãn ĐMC lên

Tình trạng người bệnh: [X] Tốt [ ] Nhẹ [ ] Nặng

Mức độ tỉnh táo: [X] Tỉnh táo [ ] Buồn ngủ/ ngủ gà [ ] Kích động [ ] Lú lẫn [ ] Hôn mê

Đau: [X] Không [ ] Có Thang điểm đau: điểm

Nguy cơ té ngã [X] Không [ ] Có Thang điểm té ngã: điểm

Nhiệt độ: 36°C Mạch:60 ck/p Huyết áp:114/56 mmHg Nhịp thở: 19 lần/p SpO2:98 %

Dị ứng: [X] Không [ ] Có Ghi rõ:

[ ] Đường truyền tĩnh mạch ngoại biên Nơi đặt:không Ngày đặt:

[ ] Đường truyền tĩnh mạch trung tâm Ngày đặt:

[ ] Đường truyền động mạch Ngày đặt:

[ ] Ống thông tiểu Ngày đặt:

[ ] Ống dẫn lưu Nơi đặt 1: Nơi đặt 2:

Khác:

[ ] Liều thở Oxy: L/phút

Da: [ ] Vết loét do tỳ đè (ghi rõ):

[ ] Băng vết thương (ghi rõ, ví dụ như băng đơn giản/vừa phải/phức tạp/bỏng...)

Ngày cắt chỉ:

Dinh dưỡng [ ] Nhịn ăn uống [ ] Qua ống thông [ ] Chế độ ăn:TM01 cơm

Vận động: [X] Không phụ thuộc [ ] Xe lăn [ ] Ngồi ghế [ ] Nằm tuyệt đối tại giường

Bài tiết: [X] Tiểu có tự chủ [ ] Tiểu không tự chủ [ ] Qua lỗ bài tiết nhân tạo

Thuốc đã điều trị trong ngày: [X] Không [ ] Có Lúc:

Thuốc cần sử dụng tiếp theo: [X] Không [ ] Có Lúc:

Tài liệu bàn giao [X] Hồ sơ bệnh án [ ] Vật dụng cá nhân [ ] Khác

Điều dưỡng khoa chuyển	**Điều dưỡng khoa nhận**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Trần Thị Thanh Hoài	

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI

MS:06/BV-02
Số bệnh án: **25.019647**

PHIẾU PHẪU THUẬT

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: **62** Giới tính: **Nam**
- Khoa: **Khoa GMHS (Phòng Mổ)** Buồng: Giường:
- Vào viện lúc: 10 giờ 04 Ngày 24 tháng 09 năm 2025
- Phẫu thuật lúc: 12 giờ 42 ngày 26 tháng 09 năm 2025
- Chẩn đoán:

Trước Phẫu thuật: Hẹp hở van ĐMC – Giãn ĐMC lên – Cầu cơ gây hẹp nhẹ ĐM liên thất trước
Sau Phẫu thuật: Sau mổ Thay van ĐMC cơ học On-X số 23.

- Phương pháp Phẫu thuật: **Thay van ĐMC cơ học On-X số 23.**
- Loại Phẫu thuật: **Phẫu thuật loại B**
- Phương pháp vô cảm: **Gây mê nội khí quản**
- Bác sĩ Phẫu thuật: **ThS.BS Hà Đức Linh / ThS.BS Nguyễn Hữu Phong /**
- Bác sĩ gây mê hồi sức: **BS Bùi Đức Tâm / ThS.BS Nguyễn Thị Thanh Hằng /**

TRÌNH TỰ PHẪU THUẬT

Rạch da, cưa dọc xương ức. Heparin, đặt cannula ĐMC, các TMC. Chạy máy, clamp ĐMC, liệt tim dung dịch máu ấm trực tiếp qua lỗ ĐMV, tim ngừng.

Thương tổn:

- Van ĐMC 3 dày nhiều dính mép van, vôi hóa các lá van, van hẹp rất khít, hở vừa. Vòng van giãn nhẹ.
- ĐMC lên và xoang ĐMC giãn nhẹ, không can thiệp

Tiến hành:

- Cắt bỏ van động mạch chủ, thay van ĐMC cơ học On-X số 23

Đóng các buồng tim, thả clamp ĐMC, tim tự đập lại. Đặt cặp điện cực thất.Chạy máy hỗ trợ. Kiểm tra cầm máu. Ngừng máy, trung hòa heparin, rút cannula. Đặt dẫn lưu màng tim và dẫn lưu sau xương ức. Đóng xương ức chỉ thép. Đóng ngực theo các lớp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025
PHẪU THUẬT VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS.BSHà Đức Linh

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Nội

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Nội Buồng: - Số giường:
- Chẩn đoán: Suy tim ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
24/09/2025 11:59 *Ngày điều trị thứ: 1*	- Bệnh nhân nam 62 tuổi, vào viện vì: theo hẹn phẫu thuật van tim Tiền sử: Suy tim, hẹp van ĐMC khít đang dùng thuốc theo đơn BV Tim Bệnh sử: Bệnh nhân tiền sử Suy tim, hẹp van ĐMC khít , nay vào viện theo hẹn xét phẫu thuật van tim Khám hiện tại: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt Da, niêm mạc hồng nhạt Không phù Không đau ngực Không có cơn choáng, ngất Không khó thở khi nằm đầu bằng Tim nhịp đều, tần số 67 ck/ph Phổi thông khí được, không ran Bụng mềm, không chướng HA: 114/64 mmHg	**Betaloc Zok 25mg (Metoprolol succinat) x 1 Viên** *(12h)* **Lipitor 20mg (Atorvastatin) x 1 Viên** *(20h)* **Pantoloc 20mg (Pantoprazole) x 1 Viên** - ănTM01 - chăm sóc cấp II **ThS.BS. Nguyễn Phương Liên**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Nội

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Nội Buồng: - Số giường:
- Chẩn đoán: Suy tim ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
25/09/2025 06:00 *Ngày điều trị thứ: 2*	- Thứ	**Betaloc Zok 25mg (Metoprolol succinat) x 1 Viên** *(8h)* **Lipitor 20mg (Atorvastatin) x 1 Viên** *(20h)* **Pantoloc 20mg (Pantoprazole) x 1 Viên** - ănTM01 - chăm sóc cấp II **ThS.BS. Nguyễn Phương Liên**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Nội

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Nội Buồng: - Số giường:
- Chẩn đoán: Suy tim ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
25/09/2025 08:18 *Ngày điều trị thứ: 2*	- Thứ	**1. Seduxen 5 mg (Diazepam) x Một Viên** **Betadine Antiseptic Solution 10% w/v 125ml (Povidon Iod) x Chai** **Stiprol 6,75g/9g (Glycerol) x 4 Tuýp** - ănTM01 - chăm sóc cấp II **TS.BS. Trần Thị Ngọc Lan**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
26/09/2025 15:51 *Ngày điều trị thứ: 3*	- Sau PT thay van ĐMC, thở máy, SpO2 M HA Phổi XN 16h CTM, KM, Lactate, ĐGĐ, Gmm, XQ, ECG 23h CTM, KM, Lactate, ĐGĐ, Gmm 06h mai CTM, KM, Lactate, ĐGĐ, Gmm, Ure, Cre, XQ, ECG	**Glucose 5% 500ml (Glucose khan) x 2 Chai** *(50ml/h)* **Magnesi Sulfat Kabi 15% 10ml (Magnesi Sulfat) x 2 Ống** *(Pha DCB)* **Pacephene 1000mg/100ml (Paracetamol) x 3 Chai** *(1C mỗi 6h 16h, 22, 04h)* **Ringer's Lactate 500ml (Ringer lactat) x 1 Túi** **Natri Clorid 0,9% 500ml (Natri clorid) x 1 Chai** **Fresofol 1% Mct/Lct, 20ml (Propofol) x 2 Ống** **Nước cất pha tiêm 500ml (Nước cất pha tiêm) x 2 Chai** **Calci clorid 0,5g/ 5ml (Calci clorid) x 4 Ống** *(Pha DCB)* **1. Morphin hydroclorid 10mg/ml (Morphin hydroclorid) x 3 Ống** *(Pha 20ml, SE 1,5 ml/h)* **1. Cefamandol 2g (Cefamandol) x 1 Lọ** *(TM 1 g mỗi 6h)* **Acido Tranexamico Bioindustria L.I.M 500mg/5ml (Acid tranexamic) x 2 Ống** *(16h)* **Esovex-40 (Esomeprazole) x 1 Lọ** *(16h)* **Vinzix 20mg/2ml (Furosemid) x 2 Ống** *(tm 1/2 ố 16h, 21h,01, 05h)* **Potassium Chloride Proamp 0,10g/ml, 10ml (Potassium chloride) x 5 Ống** **Betadine Antiseptic Solution 10% w/v 125ml (Povidon Iod) x Chai** - Thở máy, hút đờm, CS1. TD M HA, DL

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 2

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
		ThS.BS. Nguyễn Văn Nam

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
26/09/2025 18:16 *Ngày điều trị thứ: 3*	- Sau PT thay van ĐMC, thở máy, SpO2	**Calci clorid 0,5g/ 5ml (Calci clorid) x 2 Ống** **Acido Tranexamico Bioindustria L.I.M 500mg/5ml (Acid tranexamic) x 2 Ống** - Thở máy, hút đờm, CS1. TD M HA, DL **TS.BS. Ngọ Văn Thanh**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
26/09/2025 18:33 *Ngày điều trị thứ: 3*	- Sau PT thay van ĐMC, thở máy, SpO2	**Nước cất pha tiêm 500ml (Nước cất pha tiêm) x 2 Chai** - Thở máy, hút đờm, CS1. TD M HA, DL **TS.BS. Ngọ Văn Thanh**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
27/09/2025 07:57 *Ngày điều trị thứ: 4*	- Sau PT thay van ĐMC, thở máy, SpO2	**Glucose 5% 500ml (Glucose khan) x 1 Chai** *(50ml/h)* **Magnesi Sulfat Kabi 15% 10ml (Magnesi Sulfat) x 1 Ống** *(Pha DCB)* **Pacephene 1000mg/100ml (Paracetamol) x 3 Chai** *(1C mỗi 8h 10h, 18, 02h)* **Ringer's Lactate 500ml (Ringer lactat) x 1 Túi** **Natri Clorid 0,9% 500ml (Natri clorid) x 1 Chai** **Calci clorid 0,5g/ 5ml (Calci clorid) x 2 Ống** *(Pha DCB)* **2. Morphin hydroclorid 10mg/ml (Morphin hydroclorid) x 1 Ống** *(Pha 20ml, SE 1,5 ml/h)* **2. Cefamandol 2g (Cefamandol) x 2 Lọ** *(TM 1 g mỗi 6h)* **Vinzix 20mg/2ml (Furosemid) x 2 Ống** *(tm 1/2 ố 16h, 21h,01, 05h)* **Lovenox 40mg/0,4ml (Enoxaparin natri) x 2 Bơm tiêm** *(16h, 04h)* **A.T Warfarin 1mg (Warfarin sodium) x 2 Viên** *(10h)* **Paratriam 200mg Powder (Acetylcystein) x 2 Gói** *(chia 1 10h, 20h)* - Thở máy, hút đờm, CS1. TD M HA, DL **ThS.BS. Nguyễn Văn Nam**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
27/09/2025 10:36 *Ngày điều trị thứ: 4*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Magnesi Sulfat Kabi 15% 10ml (Magnesi Sulfat) x 2 Ống** **Ringer's Lactate 500ml (Ringer lactat) x 1 Túi** **Nexium 40mg (Esomeprazole natri) x 1 Lọ** **Potassium Chloride Proamp 0,10g/ml, 10ml (Potassium chloride) x 8 Ống** **Cordarone 150 mg/ 3ml (Amiodarone hydrochloride) x 4 Ố** **2. Seduxen 5 mg (Diazepam) x Một Viên** - CS1 **TS.BS. Ngọ Văn Thanh**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
28/09/2025 07:06 *Ngày điều trị thứ: 5*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Pacephene 1000mg/100ml (Paracetamol) x 3 Chai** *(Chia 3 8h-16h-0h)* **Natri Clorid 0,9% 500ml (Natri clorid) x 2 Chai** *(Pha thuốc, giữ ven)* **1. Buflan 2g (Cefoperazone sodium + sulbactam) x 2 Lọ** *(1 lọ/1h 9h-21h)* **3. Morphin hydroclorid 10mg/ml (Morphin hydroclorid) x 2 Ống** *(Chia 4 10h-16h-22h-5h)* **Vinzix 20mg/2ml (Furosemid) x 2 Ống** *(1/2 ống 16h, 21h,01h, 05h)* **Lovenox 40mg/0,4ml (Enoxaparin natri) x 2 Bơm tiêm** *(Chia 2 16h, 05h nếu INR<1,8)* **A.T Warfarin 1mg (Warfarin sodium) x 2 Viên** *(10h)* **Paratriam 200mg Powder (Acetylcystein) x 2 Gói** *(chia 2 10h, 20h)* **Kalium Chloratum Biomedica 500mg (Kali chlorid) x 4 Viê** *(Chia 2 10h-16h)* **Pantoloc 40mg (Pantoprazole) x 1 Viên** *(10h)* **Pulmicort Respules 500mcg/2ml (Budesonide) x 4 Ống** *(Chia 4 9h-14h-20h-5h)* **Natri clorid 10% 5ml (Natri clorid) x 4 Ống** *(Chia 4 cùng Pulmicort)* - CS1 **BSCKI. Nguyễn Hồng Hạnh**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
28/09/2025 10:34 *Ngày điều trị thứ: 5*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Natri Clorid 0,9% 500ml (Natri clorid) x 1 Chai** **Potassium Chloride Proamp 0,10g/ml, 10ml (Potassium chloride) x 3 Ống** **Cordarone 150 mg/ 3ml (Amiodarone hydrochloride) x 3 Ố** **A.T Warfarin 1mg (Warfarin sodium) x 1 Viên** **3. Seduxen 5 mg (Diazepam) x Một Viên** **Savispirono-Plus 20mg + 50mg (Furosemid + Spironolacton) 1 Viên** - CS1 **TS.BS. Ngọ Văn Thanh**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại) Buồng: B1_30 - Số giường: 30_GS101
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
29/09/2025 07:00 *Ngày điều trị thứ: 6*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**FDPMedlac5g(Fructose-1,6-DiphosphateTrisodiumhydrate) x 1 Lọ** *(Tiêm tĩnh mạch 9h)* **Natri Clorid 0,9% 500ml (Natri clorid) x 0 Chai** *(pha thuốc, giữ vein)* **Pacephene 1000mg/100ml (Paracetamol) x 3 Chai** *(chia 3 8h-16h-0h)* **Vinzix 20mg/2ml (Furosemid) x 2 Ống** *(chia 4 16h-21h-01h-05h)* **Lovenox 40mg/0,4ml (Enoxaparin natri) x 2 Bơm tiêm** *(chia 2 16h, 05h nếu INR <1.8)* **2. Buflan 2g (Cefoperazone sodium + sulbactam) x 2 Lọ** *(truyền tĩnh mạch 1 lọ trong 1 h cahcs 12h (9h-21h))* **Natri clorid 10% 5ml (Natri clorid) x 4 Ống** *(khí dung cùng pulmicort)* **A.T Warfarin 1mg (Warfarin sodium) x 3 Viên** *(uống 10h 3 viên)* **Paratriam 200mg Powder (Acetylcystein) x 2 Gói** *(chia 2 10h-20h)* **Kalium Chloratum Biomedica 500mg (Kali chlorid) x 4 Viê** *(uống chia 2 10h-16h)* **Pantoloc 40mg (Pantoprazole) x 1 Viên** *(uống 10h)* **4. Seduxen 5 mg (Diazepam) x Một Viên** *(Uống 21h)* **Savispirono-Plus 20mg + 50mg (Furosemid + Spironolacton) 1 Viên** *(uống 9h)* **Pulmicort Respules 500mcg/2ml (Budesonide) x 4 Ống** *(Khí dung chia 4 9h-15h-20h-6h)* - CS1 **TS.BS. Ngọ Văn Thanh**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
30/09/2025 10:33 *Ngày điều trị thứ: 7*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Betadine Antiseptic Solution 10% w/v 125ml (Povidon Iod) x 0,100 Chai** **BSCKII. Lê Quang Thiện**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
30/09/2025 16:55 *Ngày điều trị thứ: 7*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**3. Buflan 2g (Cefoperazone sodium + sulbactam) x 2 Lọ** *(9-20h)* **Agifuros 40mg (Furosemid) x 1 Viên** *(9h)* **Vincerol 1mg (Acenocoumarol) x 2 Viên** *(uống 20h)* **Paratriam 200mg Powder (Acetylcystein) x 2 Gói** *(9-15h)* **Kalium Chloratum Biomedica 500mg (Kali chlorid) x 2 Viê** *(9-20h)* **Pantoloc 40mg (Pantoprazole) x 1 Viên** *(6h trc ăn 30p)* **Katrypsin 4,2mg (Alpha chymotrypsin) x 6 Viên** *(9-20h)* **Forxiga 10mg (Dapagliflozin) x 1 Viên** *(9h)* **Efferalgan 500mg (Paracetamol) x 3 Viên** *(9-15-20h)* **Concor Cor 2,5mg (Bisoprolol fumarate) x 1 Viên** *(9h)* **Pulmicort Respules 500mcg/2ml (Budesonide) x 3 Ống** *(khi dung 9-15-20h)* - tm01 csIII Thay băng **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
01/10/2025 08:52 *Ngày điều trị thứ: 8*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Silygamma 150mg (Silymarin) x 2 Viên** *(9h-20h)* **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
01/10/2025 11:00 *Ngày điều trị thứ: 8*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Betadine Antiseptic Solution 10% w/v 125ml (Povidon Iod) x 0,100 Chai** **ThS.BS. Hà Đức Linh**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
01/10/2025 17:00 *Ngày điều trị thứ: 8*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Natri Clorid 0,9% 500ml (Natri clorid) x 1 Chai** *(pha thuốc)* **4. Buflan 2g (Cefoperazone sodium + sulbactam) x 2 Lọ** *(9-20h)* **Agifuros 40mg (Furosemid) x 1 Viên** *(9h)* **Vincerol 1mg (Acenocoumarol) x 0 Viên** *(uống 20h)* **Paratriam 200mg Powder (Acetylcystein) x 2 Gói** *(9-15h)* **Kalium Chloratum Biomedica 500mg (Kali chlorid) x 2 Viê** *(9-20h)* **Pantoloc 40mg (Pantoprazole) x 1 Viên** *(6h trc ăn 30p)* **Katrypsin 4,2mg (Alpha chymotrypsin) x 6 Viên** *(9-20h)* **Forxiga 10mg (Dapagliflozin) x 1 Viên** *(9h)* **Efferalgan 500mg (Paracetamol) x 3 Viên** *(9-15-20h)* **Concor Cor 2,5mg (Bisoprolol fumarate) x 0 Viên** *(9h)* **Pulmicort Respules 500mcg/2ml (Budesonide) x 3 Ống** *(khi dung 9-15-20h)* - tm01 csIII Thay băng **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
02/10/2025 08:45 *Ngày điều trị thứ: 9*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**5. Seduxen 5 mg (Diazepam) x Một Viên** *(21h)* **BSCKII. Lê Quang Thiện**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
02/10/2025 09:04 *Ngày điều trị thứ: 9*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Vincerol 1mg (Acenocoumarol) x 1 Viên** *(20h)* **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
02/10/2025 09:15 *Ngày điều trị thứ: 9*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Betadine Antiseptic Solution 10% w/v 125ml (Povidon Iod) x 0,100 Chai** **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
02/10/2025 10:15 *Ngày điều trị thứ: 9*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Natri clorid 0,9% 100ml (Natri clorid) x 1 Chai** **Vinphyton 10mg (Phytomenadion) x 1 Ống** **Betaloc Zok 50mg (Metoprolol succinat) x 1 Viên** *(9h)* **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
02/10/2025 17:00 *Ngày điều trị thứ: 9*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**5. Buflan 2g (Cefoperazone sodium + sulbactam) x 2 Lọ** *(9-20h)* **Agifuros 40mg (Furosemid) x 1 Viên** *(9h)* **Vincerol 1mg (Acenocoumarol) x 2 Viên** *(uống 20h)* **Paratriam 200mg Powder (Acetylcystein) x 2 Gói** *(9-15h)* **Kalium Chloratum Biomedica 500mg (Kali chlorid) x 4 Viê** *(9-20h)* **Pantoloc 40mg (Pantoprazole) x 1 Viên** *(6h trc ăn 30p)* **Katrypsin 4,2mg (Alpha chymotrypsin) x 6 Viên** *(9-20h)* **Forxiga 10mg (Dapagliflozin) x 1 Viên** *(9h)* **Efferalgan 500mg (Paracetamol) x 3 Viên** *(9-15-20h)* **Silygamma 150mg (Silymarin) x 2 Viên** *(9-15h)* - tm01 csIII Thay băng **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
03/10/2025 06:55 *Ngày điều trị thứ: 10*	- Sau PT thay van ĐMC cơ học	**Agifuros 40mg (Furosemid) x 7 Viên** *(ngày uong 1v lúc 9h)* **Vincerol 1mg (Acenocoumarol) x 7 Viên** *(ngày uống 1v lúc 20h)* **Kalium Chloratum Biomedica 500mg (Kali chlorid) x 14 Viên** *(ngày uống 2v 9-20h)* **1. Medoxasol 500mg (Levofloxacin) x 14 Viên** *(ngày uống 2v 9-20h)* **Katrypsin 4,2mg (Alpha chymotrypsin) x 28 Viên** *(ngày uống 4v chia 2 9-20h)* **Forxiga 10mg (Dapagliflozin) x 7 Viên** *(ngày uong 1v lúc 9h)* - Ra viện, tái khám sau 7 ngày Mua thêm Nexium mup 40mg ngày uống 1v trc ăn sáng 30p x 7 ngày (7 viên) Làm lại CTM, INR, Sa tim, Xquang ngực, ECG, Ure, Creatinin, GOT, GPT,ĐGĐ, ProBNP, **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
03/10/2025 07:08 *Ngày điều trị thứ: 10*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**6. Buflan 2g (Cefoperazone sodium + sulbactam) x 1 Lọ** *(9-20h)* **Agifuros 40mg (Furosemid) x 1 Viên** *(9h)* **Vincerol 1mg (Acenocoumarol) x 1 Viên** *(uống 20h)* **Paratriam 200mg Powder (Acetylcystein) x 1 Gói** *(9-15h)* **Kalium Chloratum Biomedica 500mg (Kali chlorid) x 1 Viê** *(9-20h)* **Pantoloc 40mg (Pantoprazole) x 0 Viên** *(6h trc ăn 30p)* **Katrypsin 4,2mg (Alpha chymotrypsin) x 3 Viên** *(9-20h)* **Forxiga 10mg (Dapagliflozin) x 1 Viên** *(9h)* **Efferalgan 500mg (Paracetamol) x 1 Viên** *(9-15-20h)* **Silygamma 150mg (Silymarin) x 1 Viên** *(9-15h)* - tm01 csIII Thay băng **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

MS: 36/BV2
Số bệnh án: 25.019647
Mã y tế: 25029756

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Tuổi: 62 Giới tính: Nam
- Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
- Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn Buồng: NGOAI_B4 - Số giường: GKNG29_1
- Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC ;ICD10:Z95;I50
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	**Diễn biến bệnh** (SOAP: Hỏi bệnh; Kết quả khám; Đánh giá; Kế hoạch điều	**Chỉ định**
03/10/2025 11:03 *Ngày điều trị thứ: 10*	- Sau PT thay van ĐMC ngày	**Betadine Antiseptic Solution 10% w/v 125ml (Povidon Iod) x 0,100 Chai** **ThS.BS. Nguyễn Minh Ngọc**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS: 02
Số lưu trữ: M0125-01108
Mã Y tế: 25029756
Số bệnh án: 25.019647

GIẤY RA VIỆN

Họ tên người bệnh: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**
Ngày tháng năm sinh: **09/11/1963** Tuổi: **62** Giới tính: **Nam**
Dân tộc: **Kinh** Nghề nghiệp: Nhân viên hành chính khác
Số CCCD/CMND/Định danh công dân/ Hộ chiếu: 001063017666 Ngày cấp: 25/06/2021
Mã số BHXH/Thẻ BHYT số: **CB201013044465601L03**
Địa chỉ: **Phường Chương Mỹ, Hà Nội**
Vào khám lúc: 9 giờ 59 ngày 24 tháng 09 năm 2025
Vào viện lúc: 10 giờ 04 ngày 24 tháng 09 năm 2025
Ra viện lúc: 14 giờ 36 ngày 03 tháng 10 năm 2025
Chẩn đoán: Z95 - Sau PT thay van ĐMC cơ học/ HHoC - Giãn ĐMC lên - Cầu cơ hẹp nhẹ ĐM liên thất trước - ĐTN - ST
Bệnh kèm theo: I50
Nhóm máu: A Rh: Dương tính
Phương pháp điều trị: PT Thay van động mạch chủ cơ học
Ghi chú: Uống thuốc theo đơn, đi khám lại mang theo đơn thuốc.
Khám lại theo hẹn ngày 10/10/2025 hoặc khi có bất thường.
Đi khám lại mang theo giấy chuyển tuyến bản phô tô để được hưởng bảo hiểm sau đó xin xét vào chương trình của bệnh viện.

Ngày 3 tháng 10 năm 2025

Đại diện đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Mã BN:**25029756**

Mã chương trình: M0125-01108

PHIẾU HẸN KHÁM LẠI

Họ tên bệnh nhân: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Nam: [X] Nữ: [ ]
Sinh ngày: 09/11/1963 Điện thoại: 0967883625
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Số thẻ BHYT: **CB2010130444656**
Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày **01/07/2025** đến ngày **31/12/2025**
Ngày khám bệnh: **24/9/2025 07:35**
Ngày vào viện: **24/9/2025 10:04** Ngày ra viện: **3/10/2025 14:36**
Chẩn đoán: Z95 - Sau PT thay van ĐMC cơ học/ HHoC - Giãn ĐMC lên - Cầu cơ hẹp nhẹ ĐM liên thất trước - ĐTN - ST
Bệnh kèm theo: Suy tim

Hẹn khám lại vào ngày: **10/10/2025**, hoặc đến bất kỳ thời gian nào trước ngày được hẹn khám lại nếu có dấu hi (triệu chứng) bất thường.

Phiếu hẹn khám lại chỉ có giá trị 01 (một) lần kể từ thời điểm cấp giấy hẹn tái khám này. Trường hợp không hẹn cần liên hệ với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được giải quyết.

14 giờ 36 Ngày 03 tháng 10 năm 2025
BÁC SĨ KHÁM BỆNH/ĐIỀU TRỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Ngọc

Lưu ý: Khi khám lại cần mang theo:

1. Với bệnh nhân có giấy chuyển tuyến lần đầu: Giấy chuyển tuyến, thẻ BHYT và CMTND (bản gốc + 3 bản photocopy).
2. Với bệnh nhân khám lại lần 2 và chương trình quản lý bệnh mãn tính: Giấy hẹn khám lại và thẻ BHYT (bản gốc).
3. Hồ sơ khám bệnh.
4. Giấy ra viện (nếu có).
5. Tờ cách thức phẫu thuật (nếu có).

Xem xét CLS cho lần tái khám vào ngày: 7 giờ 12 ngày 10 tháng 10 năm 2025

Tỷ lệ prothrombin (PT,INR) - (thời gian Prothrombin (PT,TQ) bằng máy bán tự động, tự động.; Điện tim thường;

Để phục vụ tốt hơn cho việc tiếp đón để nghị bệnh nhân đến dùng ngày, giờ in trên phiếu hẹn khám

Quý bệnh nhân vui lòng gọi đến các số

- Tổng đài CSKH 19001082: đặt lịch khám (giờ hành chính), tư vấn thủ tục khám chữa bệnh (24/7).
- Tư vấn về đơn thuốc và bệnh lý tim mạch trong CS1: 0869032338 (giờ hành chính), 0963091746 (ngoài giờ hành chính).
- Tư vấn về đơn thuốc và bệnh lý tim mạch trong CS2: 02437589191 (giờ hành chính), 0243758393 (ngoài giờ hành chính).

Lưu ý: Việc đặt lịch hẹn khám chỉ áp dụng đối với mức khám Tiến sĩ và Trưởng Phó Khoa

website:http://benhvientimhanoi.vn - fanpage: http://fb.com/BenhVienTimHaNoi.vn

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:BN sau mổ thay van đmc cơ học
SM điều trị ổn
RA VIỆN

2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán :

- XN máu INR: 2,25
- X quang: chưa ghi nhận bất thường
- Các XN khác:, ,
- Siêu âm: chưa ghi nhận bất thường. VAn đmc cơ học đúng vị trí

3. Phương pháp điều trị :PT Thay van động mạch chủ cơ học

- Phẫu thuật [X]
- Thủ thuật [ ]

Giờ, ngày	Phương pháp phẫu thuật/ vô cảm	Bác sĩ phẫu thuật	Bác sĩ gây mê

4. Tình trạng người bệnh ra viện :ổn định

5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo :điều trị ngoại trú

Hồ sơ, phim ảnh		Người giao hồ sơ :	Ngày 3 tháng 10 năm 2025 **Bác sỹ điều trị**
Loại	**Số tờ**		
- X quang			
- CT Scanner			
- Siêu âm		**Người nhận hồ sơ :**	**Nguyễn Minh Ngọc**
- Xét nghiệm			
- Khác....			
- Toàn bộ hồ sơ			

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM
Khoa: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 3 tháng 10 năm 2025

TÓM TẮT BỆNH ÁN

I. HÀNH CHÍNH

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** **Ngày sinh: 09/11/1963 Tuổi: 62**

Giới tính: **Nam** Dân tộc: Kinh

BHYT số: **CB201013044465601L03** **Số bệnh án: 25.019647** Nghề nghiệp: **Nhân viên hành chính k**

Số CCCD/Hộ Chiếu/Mã định danh cá nhân: **001063017666**

Địa chỉ: **Phường Chương Mỹ, Hà Nội**

Vào viện ngày: **10:04:44 24/09/2025** Ra viện ngày: **14:36:57 03/10/2025**

II. CHẨN ĐOÁN

Chẩn đoán lúc vào viện: Sau PT thay van ĐMC

Chẩn đoán lúc ra viện: Sau PT thay van ĐMC cơ học/ HHoC - Giãn ĐMC lên - Cầu cơ hẹp nhẹ ĐM liên thất trước - ĐTN - ST

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ

Lý do vào viện: đau ngực, khó thở

Tóm tắt quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng (Đặc điểm khởi phát, các triệu chứng lâm sàng, diễn biến bệnh...)**:** BN sau mổ thay van đmc cơ học
SM điều trị ổn
RA VIỆN

Tiền sử bệnh:HHoC theo đơn BV Tim

Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:
Xét nghiệm máu: INR: 2,25
X quang: chưa ghi nhận bất thường
Siêu âm: chưa ghi nhận bất thường. VAn đmc cơ học đúng vị trí

Phương pháp điều trị: PT Thay van động mạch chủ cơ học

Tình trạng người bệnh ra viện: ổn định

Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo: điều trị ngoại trú

Ngày 03 tháng 10 năm 2025
Bác sĩ điều trị
(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Ngọc

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.263457
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hoàng Hà Khoa/Phòng : Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	116.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.60	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	41.40	37.00 - 54.00	fL
MPV	9.00	7.40 - 12.00	fL
P-LCR	16.10	13.00 - 43.00	%
BASO%	0.30	0.00 - 1.50	%
RBC	3.79	4.38 - 5.77	T/L
MCV	87.90	80.00 - 100.00	fL
PLT	**403.00**	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	3.30	0.00 - 8.00	%
PCT	**0.36**	0.17 - 0.35	%
WBC	**10.21**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	62.40	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.34	- 0.80	G/L
LYMP#	2.52	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	24.70	20.00 - 45.00	%
MONO#	**0.95**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	**9.30**	3.00 - 9.00	%
MCHC	348.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.33	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.80	11.00 - 15.00	%
PDW	9.20	9.00 - 17.00	fL
NEU#	6.37	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.03	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	0.05	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.50	0.16 - 0.60	%
Tỷ lệ prothrombin (PT,INR) - (thời gian Prothrombin (PT,TQ) bằng máy bán tự động, tự động.			
PT_2	60.00	-	sec
PT_R	11.50	70.00 - 140.00	%
PT_INR	5.97	0.85 - 1.25	

Ghi chú:

Kết luận:

FPT - ehospital 10/06/2026, 11:18:14 am

6:29 Ngày 3 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.480754
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hoàng Hà Khoa/Phòng : Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Định lượng CRP [Chẩn đoán tình trạng nhiễm trùng...]	**42.30**	- 5.00	mg/L
Điện giải đồ (Na+,K+,CL+)			
Na+	131.1	135.0 - 145.0	mmol/L
K+	3.82	3.50 - 5.10	mmol/L
Cl-	96.8	98.0 - 107.0	mmol/L

Ghi chú:

6:18 Ngày 3 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.259818
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Minh Ngọc Khoa/Phòng : Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	116.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.40	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	40.90	37.00 - 54.00	fL
MPV	9.50	7.40 - 12.00	fL
P-LCR	20.20	13.00 - 43.00	%
BASO%	0.20	0.00 - 1.50	%
RBC	3.81	4.38 - 5.77	T/L
MCV	87.90	80.00 - 100.00	fL
PLT	308.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	1.40	0.00 - 8.00	%
PCT	0.29	0.17 - 0.35	%
WBC	**11.79**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	64.70	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.16	- 0.80	G/L
LYMP#	2.91	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	24.70	20.00 - 45.00	%
MONO#	**1.06**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	9.00	3.00 - 9.00	%
MCHC	346.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.34	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.70	11.00 - 15.00	%
PDW	9.70	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**7.64**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.02	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	0.04	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.30	0.16 - 0.60	%
Tỷ lệ prothrombin (PT,INR) - (thời gian Prothrombin (PT,TQ) bằng máy bán tự động, tự động.			
PT_2	24.10	-	sec
PT_R	31.70	70.00 - 140.00	%
PT_INR	**2.25**	0.85 - 1.25	

Ghi chú:

Kết luận:

FPT - ehospital 10/06/2026, 11:18:48 am

6:15 Ngày 1 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.474683
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Minh Ngọc Khoa/Phòng : Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Urê [máu]	5.1	2.8 - 8.1	mmol/L
Creatinine [Máu]	77.0	62.0 - 106.0	µmol/L
Xét nghiệm GOT	**58.8**	0.0 - 40.0	U/L
Xét nghiệm GPT	**71.1**	0.0 - 41.0	U/L
Định lượng CRP [Chẩn đoán tình trạng nhiễm trùng...]	**106.61**	- 5.00	mg/L
Mức lọc cầu thận	89.2	60.0 - 60.0	mL/min/1.73m2
Điện giải đồ (Na+,K+,CL+)			
Na+	133.0	135.0 - 145.0	mmol/L
K+	3.80	3.50 - 5.10	mmol/L
Cl-	96.0	98.0 - 107.0	mmol/L

Ghi chú:

6:16 Ngày 1 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.258742
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngô Thành Hưng Khoa/Phòng : Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	115.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.80	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	40.60	37.00 - 54.00	fL
MPV	10.20	7.40 - 12.00	fL
P-LCR	26.30	13.00 - 43.00	%
BASO%	0.10	0.00 - 1.50	%
RBC	3.73	4.38 - 5.77	T/L
MCV	89.30	80.00 - 100.00	fL
PLT	217.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.30	0.00 - 8.00	%
PCT	0.22	0.17 - 0.35	%
WBC	**14.47**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**75.10**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.05	- 0.80	G/L
LYMP#	2.14	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	14.80	20.00 - 45.00	%
MONO#	**1.41**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	**9.70**	3.00 - 9.00	%
MCHC	345.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.33	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.40	11.00 - 15.00	%
PDW	11.50	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**10.85**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.02	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	**0.08**	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.60	0.16 - 0.60	%
Tỷ lệ prothrombin (PT,INR) - (thời gian Prothrombin (PT,TQ) bằng máy bán tự động, tự động.			
PT_2	20.40	-	sec
PT_R	39.70	70.00 - 140.00	%
PT_INR	**1.88**	0.85 - 1.25	

Ghi chú:

Kết luận:

6:26 Ngày 30 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.472833
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngô Thành Hưng Khoa/Phòng : Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Urê [máu]	4.2	2.8 - 8.1	mmol/L
Creatinine [Máu]	74.0	62.0 - 106.0	µmol/L
Mức lọc cầu thận	93.4	60.0 - 60.0	mL/min/1.73m2
Điện giải đồ (Na+,K+,CL+)			
Na+	131.0	135.0 - 145.0	mmol/L
K+	3.90	3.50 - 5.10	mmol/L
Cl-	93.0	98.0 - 107.0	mmol/L

Ghi chú:

6:24 Ngày 30 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.472844
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngô Thành Hưng Khoa/Phòng : Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Điện giải đồ (Na+,K+,CL+)			
Na+	127.0	135.0 - 145.0	mmol/L
K+	5.10	3.50 - 5.10	mmol/L
Cl-	93.0	98.0 - 107.0	mmol/L

Ghi chú:

17:53 Ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.257221
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngọ Văn Thanh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	127.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.50	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	40.70	37.00 - 54.00	fL
MPV	9.30	7.40 - 12.00	fL
BASO%	0.20	0.00 - 1.50	%
RBC	4.15	4.38 - 5.77	T/L
MCV	87.90	80.00 - 100.00	fL
PLT	179.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.30	0.00 - 8.00	%
PCT	0.17	0.17 - 0.35	%
WBC	**13.20**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**74.80**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.00	- 0.80	G/L
LYMP#	1.60	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	12.00	20.00 - 45.00	%
MONO#	**1.70**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	**12.70**	3.00 - 9.00	%
MCHC	347.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.37	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	13.10	11.00 - 15.00	%
PDW	16.70	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**9.90**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.00	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	0.00	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.20	0.16 - 0.60	%
MDW	**20.44**	- 20.00	
Tỷ lệ prothrombin (PT,INR) - (thời gian Prothrombin (PT,TQ) bằng máy bán tự động, tự động.			
PT_2	16.50	-	sec
PT_R	53.00	70.00 - 140.00	%
PT_INR	**1.50**	0.85 - 1.25	

Ghi chú:

Kết luận:

FPT - ehospital 10/06/2026, 11:19:55 am

6:05 Ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029587
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngọ Văn Thanh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Khí Máu			
pH	7.41	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	1.3	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.5	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	95.1	95.0 - 99.0	%
BE	0.60	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	25.30	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	41.00	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	96.80	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	13.6	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	0.70	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	84.10	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

5:55 Ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.470332
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngọ Văn Thanh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Urê [máu]	3.9	2.8 - 8.1	mmol/L
Creatinine [Máu]	77.0	62.0 - 106.0	µmol/L
Định lượng proBNP (NT-proBNP) [Dùng để CHẨN ĐOÁN THEO DÕI, SUY TIM]	**2280.00**	- 125.00	pg/mL
Albumin (Định lượng Albumine)	31.8	35.0 - 52.0	g/L
Định lượng CRP [Chẩn đoán tình trạng nhiễm trùng...]	**241.42**	- 5.00	mg/L
Mức lọc cầu thận	89.2	60.0 - 60.0	mL/min/1.73m2
Điện giải đồ (Na+,K+,CL+)			
Na+	133.0	135.0 - 145.0	mmol/L
K+	4.20	3.50 - 5.10	mmol/L
Cl-	96.0	98.0 - 107.0	mmol/L

Ghi chú:

6:12 Ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029586
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngọ Văn Thanh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Na+	133.50	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	94.70	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.34	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.44	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	1.4	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.6	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	95.7	95.0 - 99.0	%
BE	1.30	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	25.20	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	37.70	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	97.60	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	13.3	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	1.10	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	93.30	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

18:08 Ngày 28 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.257220
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Ngọ Văn Thanh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	128.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.20	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	39.40	37.00 - 54.00	fL
MPV	9.10	7.40 - 12.00	fL
BASO%	0.10	0.00 - 1.50	%
RBC	4.25	4.38 - 5.77	T/L
MCV	87.70	80.00 - 100.00	fL
PLT	179.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.20	0.00 - 8.00	%
PCT	0.16	0.17 - 0.35	%
WBC	**15.30**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**71.10**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.00	- 0.80	G/L
LYMP#	2.30	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	15.00	20.00 - 45.00	%
MONO#	**2.10**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	**13.60**	3.00 - 9.00	%
MCHC	344.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.37	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.80	11.00 - 15.00	%
PDW	16.80	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**10.90**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.00	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	0.00	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.10	0.16 - 0.60	%
MDW	**22.44**	- 20.00	

Ghi chú:

Kết luận:

18:14 Ngày 28 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029509
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hồng Hạnh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Khí Máu			
pH	7.44	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	1.4	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.7	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	96.0	95.0 - 99.0	%
BE	1.10	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	25.30	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	38.50	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	98.00	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	8.9	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	1.10	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	**100.10**	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

5:47 Ngày 28 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.257065
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hồng Hạnh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	134.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.70	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	38.90	37.00 - 54.00	fL
MPV	10.80	7.40 - 12.00	fL
P-LCR	31.60	13.00 - 43.00	%
BASO%	0.10	0.00 - 1.50	%
RBC	4.37	4.38 - 5.77	T/L
MCV	87.00	80.00 - 100.00	fL
PLT	222.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.20	0.00 - 8.00	%
PCT	0.24	0.17 - 0.35	%
WBC	**16.73**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**73.30**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.03	- 0.80	G/L
LYMP#	2.31	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	13.80	20.00 - 45.00	%
MONO#	**2.11**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	**12.60**	3.00 - 9.00	%
MCHC	353.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.38	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.10	11.00 - 15.00	%
PDW	12.40	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**12.26**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.02	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	**0.08**	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.50	0.16 - 0.60	%
Tỷ lệ prothrombin (PT,INR) - (thời gian Prothrombin (PT,TQ) bằng máy bán tự động, tự động.			
PT_2	12.60	-	sec
PT_R	82.40	70.00 - 140.00	%
PT_INR	1.12	0.85 - 1.25	

Ghi chú:

Kết luận:

FPT - ehospital 10/06/2026, 11:20:50 am

5:54 Ngày 28 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.469982
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hồng Hạnh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Troponin T hs	**97.3**	- 14.0	ng/L
CK	**215.0**	20.0 - 200.0	U/L
Định lượng CRP [Chẩn đoán tình trạng nhiễm trùng...]	**130.17**	- 5.00	mg/L
Điện giải đồ (Na+,K+,CL+)			
Na+	132.0	135.0 - 145.0	mmol/L
K+	3.70	3.50 - 5.10	mmol/L
Cl-	95.0	98.0 - 107.0	mmol/L

Ghi chú:

6:27 Ngày 28 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.257063
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hồng Hạnh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	137.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.70	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	38.90	37.00 - 54.00	fL
MPV	10.40	7.40 - 12.00	fL
P-LCR	28.20	13.00 - 43.00	%
BASO%	0.10	0.00 - 1.50	%
RBC	4.46	4.38 - 5.77	T/L
MCV	86.80	80.00 - 100.00	fL
PLT	232.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.20	0.00 - 8.00	%
PCT	0.24	0.17 - 0.35	%
WBC	**16.57**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**75.60**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.04	- 0.80	G/L
LYMP#	2.23	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	13.50	20.00 - 45.00	%
MONO#	**1.76**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	**10.60**	3.00 - 9.00	%
MCHC	354.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.39	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.10	11.00 - 15.00	%
PDW	12.00	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**12.52**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.02	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	**0.09**	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.50	0.16 - 0.60	%

Ghi chú:

Kết luận:

19:38 Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029508
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hồng Hạnh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Na+	135.10	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	95.80	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.34	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.41	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	1.1	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.6	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	94.6	95.0 - 99.0	%
BE	0.80	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	25.70	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	42.00	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	96.20	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	15.3	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	1.00	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	78.60	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

19:57 Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029507
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Hồng Hạnh Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Na+	136.40	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	96.00	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.45	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.45	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	1.0	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.6	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	95.0	95.0 - 99.0	%
BE	**2.30**	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	26.40	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	39.30	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	96.50	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	14.8	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	**2.30**	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	77.40	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

14:22 Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.469581
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Văn Nam Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Urê [máu]	4.0	2.8 - 8.1	mmol/L
Creatinine [Máu]	75.0	62.0 - 106.0	µmol/L
Mức lọc cầu thận	91.9	60.0 - 60.0	mL/min/1.73m2

Ghi chú:

5:56 Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.256709
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Văn Nam Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	144.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.40	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	37.50	37.00 - 54.00	fL
MPV	10.90	7.40 - 12.00	fL
P-LCR	32.50	13.00 - 43.00	%
BASO%	0.10	0.00 - 1.50	%
RBC	4.74	4.38 - 5.77	T/L
MCV	86.30	80.00 - 100.00	fL
PLT	241.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.00	0.00 - 8.00	%
PCT	0.26	0.17 - 0.35	%
WBC	**15.14**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**83.20**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.00	- 0.80	G/L
LYMP#	1.46	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	9.60	20.00 - 45.00	%
MONO#	**1.07**	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	7.10	3.00 - 9.00	%
MCHC	352.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.41	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	11.90	11.00 - 15.00	%
PDW	12.50	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**12.60**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.01	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	0.06	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.40	0.16 - 0.60	%

Ghi chú:

Kết luận:

5:56 Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029448
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Văn Nam Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Lactat	**3.40**	0.40 - 2.20	mmol/L
Na+	136.70	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	95.60	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.57	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.40	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	0.8	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.6	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	95.0	95.0 - 99.0	%
BE	-0.40	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	24.40	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	40.60	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	96.30	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	**19.4**	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	-0.40	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	81.60	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

5:56 Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.256705
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Văn Nam Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	140.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.10	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	37.50	37.00 - 54.00	fL
MPV	10.60	7.40 - 12.00	fL
P-LCR	29.30	13.00 - 43.00	%
BASO%	0.20	0.00 - 1.50	%
RBC	4.65	4.38 - 5.77	T/L
MCV	86.50	80.00 - 100.00	fL
PLT	229.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.00	0.00 - 8.00	%
PCT	0.24	0.17 - 0.35	%
WBC	**17.23**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**89.40**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.00	- 0.80	G/L
LYMP#	0.97	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	5.60	20.00 - 45.00	%
MONO#	0.83	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	4.80	3.00 - 9.00	%
MCHC	348.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.40	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	11.90	11.00 - 15.00	%
PDW	11.80	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**15.40**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.03	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	**0.08**	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.50	0.16 - 0.60	%

Ghi chú:

Kết luận:

23:03 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029447
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Văn Nam Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Lactat	2.00	0.40 - 2.20	mmol/L
Na+	138.40	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	98.70	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.64	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.40	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	0.8	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.6	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	97.1	95.0 - 99.0	%
BE	-1.60	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	22.70	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	37.40	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	98.40	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	14.4	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	-2.00	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	**117.80**	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

23:14 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.256702
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Văn Nam Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	131.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	30.20	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	38.90	37.00 - 54.00	fL
MPV	8.50	7.40 - 12.00	fL
BASO%	0.10	0.00 - 1.50	%
RBC	4.35	4.38 - 5.77	T/L
MCV	87.20	80.00 - 100.00	fL
PLT	179.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	1.60	0.00 - 8.00	%
PCT	0.15	0.17 - 0.35	%
WBC	**12.00**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**80.80**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.20	- 0.80	G/L
LYMP#	1.80	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	15.30	20.00 - 45.00	%
MONO#	0.30	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	2.20	3.00 - 9.00	%
MCHC	346.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.38	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.60	11.00 - 15.00	%
PDW	**17.30**	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**9.70**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.00	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0000	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	0.00	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.00	0.16 - 0.60	%
MDW	19.97	- 20.00	

Ghi chú:

Kết luận:

16:18 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029446
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Văn Nam Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Hồi Sức Ngoại)

Chẩn đoán: sau pt thay van đmc

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Lactat	1.50	0.40 - 2.20	mmol/L
Na+	141.00	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	102.30	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.01	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.42	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	0.9	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.6	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	98.1	95.0 - 99.0	%
BE	-2.20	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	22.00	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	35.10	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	**99.60**	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	9.3	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	-2.60	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	**228.00**	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

16:18 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029439
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Bùi Đức Tâm Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Phòng Mổ)

Chẩn đoán: hhoc - đtn - st

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Na+	141.80	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	104.30	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.42	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.42	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	0.9	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.7	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	98.0	95.0 - 99.0	%
BE	-1.10	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	22.90	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	35.80	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	**99.60**	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	13.0	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	-1.50	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	**221.90**	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

15:22 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0101.256552
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Bùi Đức Tâm Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Phòng Mổ)

Chẩn đoán: hhoc - đtn - st

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC			
Định lượng Fibrinogen bằng phương pháp trực tiếp [TRONG CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH RỐI LOẠN ĐÔNG MÁU; HOẶC CHỈ ĐỊNH PHẪU THUẬT TIM MẠCH]	1.71	2.00 - 4.00	g/L
Thời gian Thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT)			
APTT_S	25.90	-	sec
APTT_P/N	1.05	0.85 - 1.25	
Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser(CTM laser)			
HGB	122.00	130.00 - 172.00	g/L
MCH	29.90	27.00 - 33.50	pg
RDW-SD	38.90	37.00 - 54.00	fL
MPV	8.00	7.40 - 12.00	fL
BASO%	0.10	0.00 - 1.50	%
RBC	4.08	4.38 - 5.77	T/L
MCV	87.30	80.00 - 100.00	fL
PLT	151.00	150.00 - 400.00	G/L
EOS%	0.90	0.00 - 8.00	%
PCT	0.12	0.17 - 0.35	%
WBC	**12.20**	4.00 - 10.00	G/L
NEU%	**78.30**	45.00 - 70.00	%
EOS#	0.10	- 0.80	G/L
LYMP#	2.20	0.80 - 4.50	G/L
LYMP%	18.30	20.00 - 45.00	%
MONO#	0.30	0.20 - 0.90	G/L
MONO%	2.40	3.00 - 9.00	%
MCHC	343.00	320.00 - 360.00	g/L
HCT	0.36	0.40 - 0.50	L/L
RDW-CV	12.60	11.00 - 15.00	%
PDW	**17.50**	9.00 - 17.00	fL
NEU#	**9.50**	2.00 - 7.00	G/L
BASO#	0.00	- 0.15	G/L
NRBC#	0.0100	0.0000 - 0.0121	G/L
NRBC%	0.0000	0.0000 - 0.1683	/100WBC
IG#	0.00	0.00 - 0.06	G/L
IG%	0.10	0.16 - 0.60	%
MDW	16.73	- 20.00	
Tỷ lệ prothrombin (PT,INR) - (thời gian Prothrombin (PT,TQ) bằng máy bán tự động, tự động.			
PT_2	13.80	-	sec

FPT - ehospital 10/06/2026, 11:22:54 am

PT_R	71.00	70.00 - 140.00	%
PT_INR	1.24	0.85 - 1.25	

Ghi chú:

Kết luận:

15:41 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029424
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Nguyễn Mạnh Hùng Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Phòng Mổ)

Chẩn đoán: hhoc - đtn - st

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Lactat	1.31	0.40 - 2.20	mmol/L
Hematocrit	32.8	35.0 - 50.0	%
Định lượng Calci ion hoá [Khí Máu]	**1.37**	1.12 - 1.23	mmol/L
Na+	140.70	135.00 - 145.00	mmol/L
Cl-	103.20	98.00 - 107.00	mmol/L
K+	3.46	3.50 - 5.10	mmol/L
Khí Máu			
pH	7.44	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	1.2	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.6	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	98.1	95.0 - 99.0	%
BE	-1.00	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	22.60	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	34.30	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	**99.90**	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	11.8	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	-1.60	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	**367.70**	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

14:17 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0108.029423
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM KHÍ MÁU

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Bùi Đức Tâm Khoa/Phòng : Khoa GMHS (Phòng Mổ)

Chẩn đoán: hhoc - đtn - st

Yêu cầu xét nghiệm: Xét Nghiệm Khí Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
Xét Nghiệm Khí Máu			
Khí Máu			
pH	7.44	7.35 - 7.45	
Carboxyhemoglobin	0.9	0.5 - 2.5	%
Methemoglobin	0.7	0.4 - 1.5	%
Oxyhemoglobin	98.0	95.0 - 99.0	%
BE	-1.50	-2.00 - 2.00	mmol/L
cHCO3	21.70	23.00 - 29.00	mmol/L
PCO2	32.40	35.00 - 45.00	mmHg
SO2	**99.50**	75.00 - 99.00	%
Total Hemoglobin	13.9	11.5 - 17.4	g/dL
BEecf	-2.40	-2.00 - 2.00	mmol/L
PO2	**216.60**	80.00 - 100.00	mmHg

Ghi chú:

13:26 Ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

Số phiếu:25.0102.461175
Số vào viện:25.019647
Mã y tế: 25029756

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Bệnh nhân: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Tuổi: 63 Giới tính: Nam

Đối tượng: Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Bác sĩ chỉ định : Chu Thị Hằng Khoa/Phòng : Phòng Khám Điều Trị Ban Ngày CS1

Chẩn đoán: suy tim - hẹp van đmc khít - giãn đmc đoạn xoang 41mm - đmc lên 43mm - hhoc - đtn - suy tim - cầu cơ hẹp 40% lad ii

Yêu cầu xét nghiệm: XÉT NGHIỆM SINH HÓA

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
XÉT NGHIỆM SINH HÓA			
Creatinine [Máu]	77.0	62.0 - 106.0	µmol/L
Định lượng proBNP (NT-proBNP) [Dùng để CHẨN ĐOÁN THEO DÕI, SUY TIM]	**317.00**	- 125.00	pg/mL
Mức lọc cầu thận	89.2	60.0 - 60.0	mL/min/1.73m2
Điện giải đồ (Na+,K+,CL+)			
Na+	136.0	135.0 - 145.0	mmol/L
K+	3.70	3.50 - 5.10	mmol/L
Cl-	101.0	98.0 - 107.0	mmol/L

Ghi chú:

8:46 Ngày 24 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
HANOI HEART HOSPITAL
VÌ MỘT TRÁI TIM KHỎE

Địa chỉ 1: 92 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 043.9427796
Địa chỉ 2: Đường Võ Chí Công, Hà Nội
Điện thoại: 043.7589922
Website: benhvientimhanoi.vn
Email: cdhabvt@gmail.com

PHIẾU CHỤP XQUANG

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** NS: **1963** Giới tính: **Nam**
Chẩn đoán lâm sàng: Sau PT thay van ĐMC
Yêu cầu: Chụp Xquang tại giường (Chụp Xquang ngực thẳng)
Khoa chỉ định: Khoa Gây Mê Hồi Sức (Bộ Phận Hồi Sức)

KẾT QUẢ

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi

MÔ TẢ:

- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều. Không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Góc sườn hoành hai bên sáng, không thấy tràn dịch, tràn khí màng phổi hai bên.
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Còn phương tiện kết xương ức sau mổ thay van ĐMC.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường
- Các bờ trung thất bình thường .

KẾT LUẬN: Sau mổ thay van ĐMC. Phổi không thấy bất thường.

Người ký: LÊ VĂN THÌNH
Thời gian ký: 13:26:16 29/09/2025
Vui lòng truy cập địa chỉ
http://bvtimhanoi.cdhavn.com/ hoặc quét **mã QR**
để xem hình ảnh và kết quả
(xem trên trình duyệt chrome)

Tài khoản: 25029756
Mật khẩu: 337010
Vui lòng thay đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu thành công!

Hà Nội, Ngày 29 *tháng* 09 *năm* 2025 13:26:16
Bác sĩ chuyên khoa

Ths.Bs Lê Văn Thình

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
HANOI HEART HOSPITAL
VÌ MỘT TRÁI TIM KHỎE

Địa chỉ 1: 92 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 043.9427796
Địa chỉ 2: Đường Võ Chí Công, Hà Nội
Điện thoại: 043.7589922
Website: benhvientimhanoi.vn
Email: cdhabvt@gmail.com

PHIẾU CHỤP XQUANG

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** NS: **1963** Giới tính: **Nam**
Chẩn đoán lâm sàng: Sau PT thay van ĐMC
Yêu cầu: Chụp Xquang tại giường (Chụp Xquang ngực thẳng)
Khoa chỉ định: Khoa Gây Mê Hồi Sức (Bộ Phận Hồi Sức)

KẾT QUẢ

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi

MÔ TẢ:

- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều. Không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Góc sườn hoành hai bên sáng, không thấy tràn dịch, tràn khí màng phổi hai bên.
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Còn phương tiện kết xương ức sau mổ thay van ĐMC.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường
- Các bờ trung thất bình thường .

KẾT LUẬN: Sau mổ thay van ĐMC. Phổi không thấy bất thường.

Người ký: LÊ VĂN THÌNH
Thời gian ký: 13:27:05 29/09/2025
Vui lòng truy cập địa chỉ
http://bvtimhanoi.cdhavn.com/ hoặc quét **mã QR**
để xem hình ảnh và kết quả
(xem trên trình duyệt chrome)

Tài khoản: 25029756
Mật khẩu: 337010
Vui lòng thay đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu thành công!

Hà Nội, Ngày 29 *tháng* 09 *năm* 2025 13:27:05
Bác sĩ chuyên khoa

Ths.Bs Lê Văn Thình

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

SIÊU ÂM TIM – DOPPLER

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
HANOI HEART HOSPITAL
VÌ MỘT TRÁI TIM KHỎE

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** NS: 1963 Giới tính: Nam
Số hồ sơ: 5399809 Ngày làm siêu âm: 30/09/2025
Huyết áp**:** mmHg Nhịp tim**:** ck/p TN **:**
Chiều cao**: 172** cm Cân nặng**: 77** kg BSA**:** m²

Chẩn đoán: Van ĐMC cơ học

ĐMC lên (mm)	ĐK Nhĩ trái (mm)	LAVI (ml/m²)	Thất trái						Thất phải (mm)	VLT		TSTT	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
40	38	44	54	37	144	58	31	59	21	17	22	12	21

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van, mép van, dây chằng: Thanh mảnh.

Doppler
- E/A**:**
- Gradient tối đa **:2** *mmHg*
(NT - TT) trung bình**:** *mmHg*
- HoHL : nhẹ - vừa (1.5/4)

2. Van ĐMC:
- van cơ học
- ĐK vòng van: mm
- ĐK ĐMC:
  + Ngang xoang Valsalva**: 41** mm
  + Chỗ nối xoang ống**: 31** mm

Doppler
- Gradient tối đa **: 16** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình**: 8** *mmHg*
- HoC: Nhẹ (1/4) trong van

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa **: 3** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình **:** *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu**: 27** *mmHg*
trung bình**:** *mmHg*

4. Van ba lá:
- Tình trạng van: thanh mảnh
- Đk vòng van BL/BSA**:** mm/m²da.
- FAC**:** %

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa **: 22** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: có dịch KTSA thành sau TT # 6 mm, thành bên TT # 4 mm, dưới TP # 3 mm, dưới NP # 8 mm.

6. ĐMC: Quai ĐMC**:** *mm*; Eo ĐMC**:** *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 2** *mmHg*; ĐMC bụng**:** *mm*; TMC dưới**: 18** *mm.*

7. Huyết khối: Không thấy.

8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái**: 195** g/m²da. Độ dày thành tim tương đối**: 0.45** .

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- HoHL nhẹ - vừa (1.5/4)
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Giãn ĐMC lên đoạn ngang xoang Valsalva, không thấy dấu hiệu tách thành.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 44 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái giảm (EF Simpson 2MP # 50 %)
- Có ít dịch màng ngoài tim. Có dịch màng phổi hai bên (KTSA bên P # 5 mm, bên T # 28 mm)

ĐÃ XEM **Nhân viên đánh máy** *Hà Nội, Ngày* 30 *tháng* 09 *năm* 2025 10:13:13
Vũ Hoàng **Bác sĩ siêu âm**

Đỗ Thị Vân Anh

Người ký: ĐỖ THỊ VÂN ANH
Thời gian ký: 10:13:14 30/09/2025
Vui lòng truy cập địa chỉ **http://bvtimhanoi.cdhavn.com/** để xem hình ảnh và kết quả
Tài khoản: **25029756** / Mật khẩu: **337010**

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
HANOI HEART HOSPITAL
VÌ MỘT TRÁI TIM KHỎE

Địa chỉ 1: 92 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 043.9427796
Địa chỉ 2: Đường Võ Chí Công, Hà Nội
Điện thoại: 043.7589922
Website: benhvientimhanoi.vn
Email: cdhabvt@gmail.com

PHIẾU CHỤP XQUANG

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** NS: **1963** Giới tính: **Nam**
Chẩn đoán lâm sàng: Sau PT thay van ĐMC
Yêu cầu: Chụp Xquang ngực thẳng
Khoa chỉ định: Khoa Phẫu Thuật Tim Người Lớn

KẾT QUẢ

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi

MÔ TẢ:

- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều. Không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Góc sườn hoành hai bên mờ
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Còn phương tiện kết xương ức sau mổ thay van ĐMC.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường
- Các bờ trung thất bình thường .

KẾT LUẬN: Sau mổ thay van ĐMC. Ít dịch màng phổi hai bên.

Người ký: LÊ VĂN THÌNH
Thời gian ký: 10:22:44 30/09/2025
Vui lòng truy cập địa chỉ
http://bvtimhanoi.cdhavn.com/ hoặc quét **mã QR**
để xem hình ảnh và kết quả
(xem trên trình duyệt chrome)

Tài khoản: 25029756
Mật khẩu: 337010
Vui lòng thay đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu thành công!

Hà Nội, Ngày 30 *tháng* 09 *năm* 2025 10:22:44
Bác sĩ chuyên khoa

Ths.Bs Lê Văn Thình

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

SIÊU ÂM DỊCH MÀNG PHỔI, MÀNG TIM

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
HANOI HEART HOSPITAL
VÌ MỘT TRÁI TIM KHỎE

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**
NS: 1963 Giới tính: Nam
Chẩn đoán lâm sàng: Sau PT thay van ĐMC
Yêu cầu: Siêu âm dịch màng phổi, màng tim

KHOA NGOẠI

KẾT QUẢ

- **TMC dưới # 11 mm.**
- **Dịch màng tim: KTSA TSTT # 12 mm, mặt trước TP # 6 mm, thành bên TT # 9 mm, thành bên TP # 7 mm, mặt dưới TP # 5.4 mm**
- **Dịch màng phổi:**

- Bên trái: KTSA # 24 mm

- Bên phải: KTSA # 11 mm

Kết luận:

- **Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường (chênh áp # 20/18 mmHg).**
- **Tràn dịch màng ngoài tim số lượng ít.**
- **Có dịch màng phổi hai bên.**

Người ký: HOÀNG MINH LỢI
Thời gian ký: 10:37:00 02/10/2025
Vui lòng truy cập địa chỉ
http://bvtimhanoi.cdhavn.com/ hoặc quét **mã QR** để xem hình ảnh và kết quả
(xem trên trình duyệt chrome)

Tài khoản: 25029756
Mật khẩu: 337010
Vui lòng thay đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu thành công!

Nhân viên đánh máy *Hà Nội, Ngày* 02 *tháng* 10 *năm* 2025 10:37:00

Lê Thị Phương **Bác sĩ siêu âm**

Ths.Bs. Hoàng Minh Lợi

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092411472**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **18**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Chu Thị Hằng Khoa phòng: **Phòng Khám Điều Trị Ban Ngày CS1**
Chẩn đoán: Suy tim - Hẹp van ĐMC khít - Giãn ĐMC đoạn xoang 41mm - ĐMC lên 43mm - HHoC - ĐTN - Suy tim - Cầu cơ

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH					
Hóa Sinh					
1	Creatinine	77.0	µmol/L	62.0 - 106.0	BR1-Cobas-1
2	Mức lọc Cầu thận (eGFR-MDRD)	89.2	mL/min/1.73m2	>= 60.0	
Miễn dịch					
3	NT-proBNP	**317.0 H**	pg/mL	< 125.0	BR1-Cobas-1
Điện giải đồ					
4	Ion Natri	136.0	mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-Cobas-1
5	Ion Kali	3.7	mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-Cobas-1
6	Ion Clorua	101.0	mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-Cobas-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 24/09/2025 08:47:24

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

Ngày 24 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092614792**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Bùi Đức Tâm Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng Mổ)**
Chẩn đoán: HHoC - ĐTN - ST;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Khí Máu						
1	pH động mạch	7.44			7.35 - 7.45	BR1-B221-2
2	pCO2	**32.4**	**L**	mmHg	35.0 - 45.0	BR1-B221-2
3	pO2 động mạch	**216.6**	**H**	mmHg	80.0 - 100.0	BR1-B221-2
4	HCO3 chuẩn	**21.7**	**L**	mmol/L	23.0 - 29.0	BR1-B221-2
5	BE	-1.5		mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-2
6	BEecf	**-2.4**	**L**	mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-2
7	SO2	**99.5**	**H**	%	75.0 - 99.0	BR1-B221-2
8	FiO2 (Khí máu)	0.2				BR1-B221-2
9	Total Hemoglobin	13.9		g/dL	11.5 - 17.4	BR1-B221-2
10	CarboxyHemoglobin	0.9		%	0.5 - 2.5	BR1-B221-2
11	OxyHemoglobin	98.0		%	95.0 - 99.0	BR1-B221-2
12	MetHemoglobin	0.7		%	0.4 - 1.5	BR1-B221-2

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân **cao** hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân **thấp** hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
YẾN: 26/09/2025 13:26:52
System: 26/09/2025 13:26:14

Ngày 26 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092614810**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng Mổ)**
Chẩn đoán: HHoC - ĐTN - ST;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Khí Máu						
1	pH động mạch	7.44			7.35 - 7.45	BR1-B221-1
2	pCO2	**34.3**	**L**	mmHg	35.0 - 45.0	BR1-B221-1
3	pO2 động mạch	**367.7**	**H**	mmHg	80.0 - 100.0	BR1-B221-1
4	HCO3 chuẩn	**22.6**	**L**	mmol/L	23.0 - 29.0	BR1-B221-1
5	BE	-1.0		mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-1
6	BEecf	-1.6		mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-1
7	SO2	**99.9**	**H**	%	75.0 - 99.0	BR1-B221-1
8	FiO2 (Khí máu)	0.2				BR1-B221-1
9	Hematocrit	**32.8**	**L**	%	35.0 - 50.0	BR1-B221-1
10	Total Hemoglobin	11.8		g/dL	11.5 - 17.4	BR1-B221-1
11	CarboxyHemoglobin	1.2		%	0.5 - 2.5	BR1-B221-1
12	OxyHemoglobin	98.1		%	95.0 - 99.0	BR1-B221-1
13	MetHemoglobin	0.6		%	0.4 - 1.5	BR1-B221-1
Điện giải - Khí Máu						
14	ion Natri (Khí máu)	140.7		mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-B221-1
15	ion Kali (Khí Máu)	**3.46**	**L**	mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-B221-1
16	ion Clo (Khí máu)	103.2		mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-B221-1
17	ion Calci (Khí máu)	**1.37**	**H**	mmol/L	1.12 - 1.23	BR1-B221-1
Địnhlượng - Khí máu						
18	Lactat (Khí máu)	1.31		mmol/L	0.4 - 2.2	BR1-B221-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 26/09/2025 14:17:20

Ngày 26 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092615473**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Bùi Đức Tâm Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng Mổ)**
Chẩn đoán: HHoC - ĐTN - ST;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Khí Máu						
1	pH động mạch	7.42			7.35 - 7.45	BR1-B221-2
2	pCO2	35.8		mmHg	35.0 - 45.0	BR1-B221-2
3	pO2 động mạch	**221.9**	**H**	mmHg	80.0 - 100.0	BR1-B221-2
4	HCO3 chuẩn	**22.9**	**L**	mmol/L	23.0 - 29.0	BR1-B221-2
5	BE	-1.1		mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-2
6	BEecf	-1.5		mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-2
7	SO2	**99.6**	**H**	%	75.0 - 99.0	BR1-B221-2
8	FiO2 (Khí máu)	0.2				BR1-B221-2
9	Total Hemoglobin	13.0		g/dL	11.5 - 17.4	BR1-B221-2
10	CarboxyHemoglobin	0.9		%	0.5 - 2.5	BR1-B221-2
11	OxyHemoglobin	98.0		%	95.0 - 99.0	BR1-B221-2
12	MetHemoglobin	0.7		%	0.4 - 1.5	BR1-B221-2
Điện giải - Khí Máu						
13	ion Natri (Khí máu)	141.8		mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-B221-2
14	ion Kali (Khí Máu)	**3.42**	**L**	mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-B221-2
15	ion Clo (Khí máu)	104.3		mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-B221-2

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân **cao** hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân **thấp** hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
YẾN: 26/09/2025 15:23:04
System: 26/09/2025 15:42:03

Ngày 26 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092615473**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Bùi Đức Tâm Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng Mổ)**
Chẩn đoán: HHoC - ĐTN - ST;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HUYẾT HỌC - ĐÔNG MÁU						
Tổng phân tích tế bào máu						
1	RBC	**4.08**	**L**	T/L	4.38 - 5.77	BR1-DxH690T-1
2	HGB	**122.0**	**L**	g/L	130.0 - 172.0	BR1-DxH690T-1
3	HCT	**0.36**	**L**	L/L	0.4 - 0.5	BR1-DxH690T-1
4	MCV	87.3		fL	80.0 - 100.0	BR1-DxH690T-1
5	MCH	29.9		pg	27.0 - 33.5	BR1-DxH690T-1
6	MCHC	343.0		g/L	320.0 - 360.0	BR1-DxH690T-1
7	PLT	151.0		G/L	150.0 - 400.0	BR1-DxH690T-1
8	WBC	**12.2**	**H**	G/L	4.0 - 10.0	BR1-DxH690T-1
9	NEUT%	**78.3**	**H**	%	45.0 - 70.0	BR1-DxH690T-1
10	LYM%	**18.3**	**L**	%	20.0 - 45.0	BR1-DxH690T-1
11	EOS%	0.9		%	0.0 - 8.0	BR1-DxH690T-1
12	BASO%	0.1		%	0.0 - 1.5	BR1-DxH690T-1
13	MONO%	**2.4**	**L**	%	3.0 - 9.0	BR1-DxH690T-1
14	NEUT	**9.5**	**H**	G/L	2.0 - 7.0	BR1-DxH690T-1
15	LYMPT	2.2		G/L	0.8 - 4.5	BR1-DxH690T-1
16	EOS	0.1		G/L	<= 0.8	BR1-DxH690T-1
17	BASO	0.0		G/L	<= 0.15	BR1-DxH690T-1
18	MONO	0.3		G/L	0.2 - 0.9	BR1-DxH690T-1
19	IG%	**0.1**	**L**	%	0.16 - 0.6	BR1-DxH690T-1
20	IG	0.0		G/L	0.0 - 0.06	BR1-DxH690T-1
21	RDW-SD	38.9		fL	37.0 - 54.0	BR1-DxH690T-1
22	RDW-CV	12.6		%	11.0 - 15.0	BR1-DxH690T-1
23	MPV	8.0		fL	7.4 - 12.0	BR1-DxH690T-1
24	PDW	**17.5**	**H**	fL	9.0 - 17.0	BR1-DxH690T-1
25	PCT	**0.12**	**L**	%	0.17 - 0.35	BR1-DxH690T-1
26	NRBC	0.01		G/L	0.0 - 0.0121	BR1-DxH690T-1
27	NRBC%	0.0		/100WBC	0.0 - 0.1683	BR1-DxH690T-1
28	MDW	16.73			< 20	BR1-DxH690T-1
Đông máu cơ bản						
29	PT_S	13.8		sec		BR1-CS1600-1
30	PT_R	71.0		%	70.0 - 140.0	BR1-CS1600-1
31	PT_INR	1.24			0.85 - 1.25	BR1-CS1600-1
32	APTT_S	25.9		sec		BR1-CS1600-1
33	APTT_P/N	1.05			0.85 - 1.25	BR1-CS1600-1
34	Định lượng Fibrinogen	**1.71**	**L**	g/L	2.0 - 4.0	BR1-CS1600-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân **cao** hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân **thấp** hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
YẾN: 26/09/2025 15:23:04
System: 26/09/2025 15:42:03

Ngày 26 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092615950**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Nguyễn Văn Nam Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng hồi sức)**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Khí Máu						
1	pH động mạch	7.42			7.35 - 7.45	BR1-B221-2
2	pCO2	35.1		mmHg	35.0 - 45.0	BR1-B221-2
3	pO2 động mạch	**228.0**	**H**	mmHg	80.0 - 100.0	BR1-B221-2
4	HCO3 chuẩn	**22.0**	**L**	mmol/L	23.0 - 29.0	BR1-B221-2
5	BE	**-2.2**	**L**	mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-2
6	BEecf	**-2.6**	**L**	mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-2
7	SO2	**99.6**	**H**	%	75.0 - 99.0	BR1-B221-2
8	FiO2 (Khí máu)	0.2				BR1-B221-2
9	Total Hemoglobin	**9.3**	**L**	g/dL	11.5 - 17.4	BR1-B221-2
10	CarboxyHemoglobin	0.9		%	0.5 - 2.5	BR1-B221-2
11	OxyHemoglobin	98.1		%	95.0 - 99.0	BR1-B221-2
12	MetHemoglobin	0.6		%	0.4 - 1.5	BR1-B221-2
Điện giải - Khí Máu						
13	ion Natri (Khí máu)	141.0		mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-B221-2
14	ion Kali (Khí Máu)	**3.01**	**L**	mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-B221-2
15	ion Clo (Khí máu)	102.3		mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-B221-2
Địnhlượng - Khí máu						
16	Lactat (Khí máu)	1.5		mmol/L	0.4 - 2.2	BR1-B221-2

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân **cao** hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân **thấp** hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 26/09/2025 16:18:26

Ngày 26 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092615950**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Nguyễn Văn Nam Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng hồi sức)**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HUYẾT HỌC - ĐÔNG MÁU						
Tổng phân tích tế bào máu						
1	RBC	**4.35**	**L**	T/L	4.38 - 5.77	BR1-DxH690T-1
2	HGB	131.0		g/L	130.0 - 172.0	BR1-DxH690T-1
3	HCT	**0.38**	**L**	L/L	0.4 - 0.5	BR1-DxH690T-1
4	MCV	87.2		fL	80.0 - 100.0	BR1-DxH690T-1
5	MCH	30.2		pg	27.0 - 33.5	BR1-DxH690T-1
6	MCHC	346.0		g/L	320.0 - 360.0	BR1-DxH690T-1
7	PLT	179.0		G/L	150.0 - 400.0	BR1-DxH690T-1
8	WBC	**12.0**	**H**	G/L	4.0 - 10.0	BR1-DxH690T-1
9	NEUT%	**80.8**	**H**	%	45.0 - 70.0	BR1-DxH690T-1
10	LYM%	**15.3**	**L**	%	20.0 - 45.0	BR1-DxH690T-1
11	EOS%	1.6		%	0.0 - 8.0	BR1-DxH690T-1
12	BASO%	0.1		%	0.0 - 1.5	BR1-DxH690T-1
13	MONO%	**2.2**	**L**	%	3.0 - 9.0	BR1-DxH690T-1
14	NEUT	**9.7**	**H**	G/L	2.0 - 7.0	BR1-DxH690T-1
15	LYMPT	1.8		G/L	0.8 - 4.5	BR1-DxH690T-1
16	EOS	0.2		G/L	<= 0.8	BR1-DxH690T-1
17	BASO	0.0		G/L	<= 0.15	BR1-DxH690T-1
18	MONO	0.3		G/L	0.2 - 0.9	BR1-DxH690T-1
19	IG%	**0.0**	**L**	%	0.16 - 0.6	BR1-DxH690T-1
20	IG	0.0		G/L	0.0 - 0.06	BR1-DxH690T-1
21	RDW-SD	38.9		fL	37.0 - 54.0	BR1-DxH690T-1
22	RDW-CV	12.6		%	11.0 - 15.0	BR1-DxH690T-1
23	MPV	8.5		fL	7.4 - 12.0	BR1-DxH690T-1
24	PDW	**17.3**	**H**	fL	9.0 - 17.0	BR1-DxH690T-1
25	PCT	**0.15**	**L**	%	0.17 - 0.35	BR1-DxH690T-1
26	NRBC	0.0		G/L	0.0 - 0.0121	BR1-DxH690T-1
27	NRBC%	0.0		/100WBC	0.0 - 0.1683	BR1-DxH690T-1
28	MDW	19.97			< 20	BR1-DxH690T-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 26/09/2025 16:18:26

Ngày 26 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092810176**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng hồi sức)**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH					
Khí Máu					
1	pH động mạch	7.41		7.35 - 7.45	BR1-B221-1
2	pCO2	41.0	mmHg	35.0 - 45.0	BR1-B221-1
3	pO2 động mạch	84.1	mmHg	80.0 - 100.0	BR1-B221-1
4	HCO3 chuẩn	25.3	mmol/L	23.0 - 29.0	BR1-B221-1
5	BE	0.6	mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-1
6	BEecf	0.7	mmol/L	-2.0 - 2.0	BR1-B221-1
7	SO2	96.8	%	75.0 - 99.0	BR1-B221-1
8	FiO2 (Khí máu)	0.2			BR1-B221-1
9	Total Hemoglobin	13.6	g/dL	11.5 - 17.4	BR1-B221-1
10	CarboxyHemoglobin	1.3	%	0.5 - 2.5	BR1-B221-1
11	OxyHemoglobin	95.1	%	95.0 - 99.0	BR1-B221-1
12	MetHemoglobin	0.5	%	0.4 - 1.5	BR1-B221-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 29/09/2025 06:05:38

Ngày 29 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092810176**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng hồi sức)**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HUYẾT HỌC - ĐÔNG MÁU						
Tổng phân tích tế bào máu						
1	RBC	**4.15**	**L**	T/L	4.38 - 5.77	BR1-DxH690T-1
2	HGB	**127.0**	**L**	g/L	130.0 - 172.0	BR1-DxH690T-1
3	HCT	**0.37**	**L**	L/L	0.4 - 0.5	BR1-DxH690T-1
4	MCV	87.9		fL	80.0 - 100.0	BR1-DxH690T-1
5	MCH	30.5		pg	27.0 - 33.5	BR1-DxH690T-1
6	MCHC	347.0		g/L	320.0 - 360.0	BR1-DxH690T-1
7	PLT	179.0		G/L	150.0 - 400.0	BR1-DxH690T-1
8	WBC	**13.2**	**H**	G/L	4.0 - 10.0	BR1-DxH690T-1
9	NEUT%	**74.8**	**H**	%	45.0 - 70.0	BR1-DxH690T-1
10	LYM%	**12.0**	**L**	%	20.0 - 45.0	BR1-DxH690T-1
11	EOS%	0.3		%	0.0 - 8.0	BR1-DxH690T-1
12	BASO%	0.2		%	0.0 - 1.5	BR1-DxH690T-1
13	MONO%	**12.7**	**H**	%	3.0 - 9.0	BR1-DxH690T-1
14	NEUT	**9.9**	**H**	G/L	2.0 - 7.0	BR1-DxH690T-1
15	LYMPT	1.6		G/L	0.8 - 4.5	BR1-DxH690T-1
16	EOS	0.0		G/L	<= 0.8	BR1-DxH690T-1
17	BASO	0.0		G/L	<= 0.15	BR1-DxH690T-1
18	MONO	**1.7**	**H**	G/L	0.2 - 0.9	BR1-DxH690T-1
19	IG%	0.2		%	0.16 - 0.6	BR1-DxH690T-1
20	IG	0.0		G/L	0.0 - 0.06	BR1-DxH690T-1
21	RDW-SD	40.7		fL	37.0 - 54.0	BR1-DxH690T-1
22	RDW-CV	13.1		%	11.0 - 15.0	BR1-DxH690T-1
23	MPV	9.3		fL	7.4 - 12.0	BR1-DxH690T-1
24	PDW	16.7		fL	9.0 - 17.0	BR1-DxH690T-1
25	PCT	**0.17**	**L**	%	0.17 - 0.35	BR1-DxH690T-1
26	NRBC	0.0		G/L	0.0 - 0.0121	BR1-DxH690T-1
27	NRBC%	0.0		/100WBC	0.0 - 0.1683	BR1-DxH690T-1
28	MDW	**20.44**	**H**		< 20	BR1-DxH690T-1
Đông máu cơ bản						
29	PT_S	16.5		sec		BR1-CS1600-1
30	PT_R	**53.0**	**L**	%	70.0 - 140.0	BR1-CS1600-1
31	PT_INR	**1.5**	**H**		0.85 - 1.25	BR1-CS1600-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân **cao** hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân **thấp** hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 29/09/2025 06:05:38

Ngày 29 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092810406**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Khoa phòng: **CS1-Khoa gây mê hồi sức (Phòng hồi sức)**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Hóa Sinh						
1	Ure	3.9		mmol/L	2.8 - 8.1	BR1-Cobas-1
2	Creatinine	77.0		µmol/L	62.0 - 106.0	BR1-Cobas-1
3	Mức lọc Cầu thận (eGFR-MDRD)	89.2		mL/min/1.73m2	>= 60.0	
4	Albumin	**31.8**	**L**	g/L	35.0 - 52.0	BR1-Cobas-1
5	CRP	**241.42**	**H**	mg/L	< 5.0	BR1-Cobas-1
Miễn dịch						
6	NT-proBNP	**2280.0**	**H**	pg/mL	< 125.0	BR1-Cobas-1
Điện giải đồ						
7	Ion Natri	**133.0**	**L**	mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-Cobas-1
8	Ion Kali	4.2		mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-Cobas-1
9	Ion Clorua	**96.0**	**L**	mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-Cobas-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân **cao** hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân **thấp** hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 29/09/2025 06:13:20

Ngày 29 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092914910**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Ngô Thành Hưng Khoa phòng: **CS1-Trung Tâm Ngoại**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Điện giải đồ						
1	Ion Natri	**127.0**	**L**	mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-Cobas-1
2	Ion Kali	**5.1**	**H**	mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-Cobas-1
3	Ion Clorua	**93.0**	**L**	mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-Cobas-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
ĐOÀN: 29/09/2025 17:54:08
System: 29/09/2025 17:47:55

Ngày 29 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

TS.BS. HOÀNG THỊ YẾN

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092914898**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Ngô Thành Hưng Khoa phòng: **CS1-Trung Tâm Ngoại**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH					
Hóa Sinh					
1	Ure	4.2	mmol/L	2.8 - 8.1	BR1-Cobas-1
2	Creatinine	74.0	µmol/L	62.0 - 106.0	BR1-Cobas-1
3	Mức lọc Cầu thận (eGFR-MDRD)	93.4	mL/min/1.73m2	>= 60.0	
Điện giải đồ					
4	Ion Natri	**131.0 L**	mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-Cobas-1
5	Ion Kali	3.9	mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-Cobas-1
6	Ion Clorua	**93.0 L**	mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-Cobas-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 30/09/2025 06:27:22

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

Ngày 30 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25092914898**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Ngô Thành Hưng Khoa phòng: **CS1-Trung Tâm Ngoại**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HUYẾT HỌC - ĐÔNG MÁU						
Tổng phân tích tế bào máu						
1	RBC	**3.73**	**L**	T/L	4.38 - 5.77	BR1-XN1000-1
2	HGB	**115.0**	**L**	g/L	130.0 - 172.0	BR1-XN1000-1
3	HCT	**0.33**	**L**	L/L	0.4 - 0.5	BR1-XN1000-1
4	MCV	89.3		fL	80.0 - 100.0	BR1-XN1000-1
5	MCH	30.8		pg	27.0 - 33.5	BR1-XN1000-1
6	MCHC	345.0		g/L	320.0 - 360.0	BR1-XN1000-1
7	PLT	217.0		G/L	150.0 - 400.0	BR1-XN1000-1
8	WBC	**14.47**	**H**	G/L	4.0 - 10.0	BR1-XN1000-1
9	NEUT%	**75.1**	**H**	%	45.0 - 70.0	BR1-XN1000-1
10	LYM%	**14.8**	**L**	%	20.0 - 45.0	BR1-XN1000-1
11	EOS%	0.3		%	0.0 - 8.0	BR1-XN1000-1
12	BASO%	0.1		%	0.0 - 1.5	BR1-XN1000-1
13	MONO%	**9.7**	**H**	%	3.0 - 9.0	BR1-XN1000-1
14	NEUT	**10.85**	**H**	G/L	2.0 - 7.0	BR1-XN1000-1
15	LYMPT	2.14		G/L	0.8 - 4.5	BR1-XN1000-1
16	EOS	0.05		G/L	<= 0.8	BR1-XN1000-1
17	BASO	0.02		G/L	<= 0.15	BR1-XN1000-1
18	MONO	**1.41**	**H**	G/L	0.2 - 0.9	BR1-XN1000-1
19	IG%	0.6		%	0.16 - 0.6	BR1-XN1000-1
20	IG	**0.08**	**H**	G/L	0.0 - 0.06	BR1-XN1000-1
21	RDW-SD	40.6		fL	37.0 - 54.0	BR1-XN1000-1
22	RDW-CV	12.4		%	11.0 - 15.0	BR1-XN1000-1
23	MPV	10.2		fL	7.4 - 12.0	BR1-XN1000-1
24	PDW	11.5		fL	9.0 - 17.0	BR1-XN1000-1
25	PCT	0.22		%	0.17 - 0.35	BR1-XN1000-1
26	P-LCR	26.3		%	13.0 - 43.0	BR1-XN1000-1
27	NRBC	0.0		G/L	0.0 - 0.0121	BR1-XN1000-1
28	NRBC%	0.0		/100WBC	0.0 - 0.1683	BR1-XN1000-1
Đông máu cơ bản						
29	PT_S	20.4		sec		BR1-CS1600-1
30	PT_R	**39.7**	**L**	%	70.0 - 140.0	BR1-CS1600-1
31	PT_INR	**1.88**	**H**		0.85 - 1.25	BR1-CS1600-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân **cao** hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân **thấp** hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 30/09/2025 06:27:22

Ngày 30 Tháng 09 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25093013549**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Nguyễn Minh Ngọc Khoa phòng: **CS1-Trung Tâm Ngoại**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Hóa Sinh						
1	Ure	5.1		mmol/L	2.8 - 8.1	BR1-Cobas-1
2	Creatinine	77.0		µmol/L	62.0 - 106.0	BR1-Cobas-1
3	Mức lọc Cầu thận (eGFR-MDRD)	89.2		mL/min/1.73m2	>= 60.0	
4	Xét nghiệm GOT (AST)	**58.8**	**H**	U/L	0.0 - 40.0	BR1-Cobas-1
5	Xét nghiệm GPT (ALT)	**71.1**	**H**	U/L	0.0 - 41.0	BR1-Cobas-1
6	CRP	**106.61**	**H**	mg/L	< 5.0	BR1-Cobas-1
Điện giải đồ						
7	Ion Natri	**133.0**	**L**	mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-Cobas-1
8	Ion Kali	3.8		mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-Cobas-1
9	Ion Clorua	**96.0**	**L**	mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-Cobas-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 01/10/2025 06:16:38

Ngày 01 Tháng 10 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25093013549**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Nguyễn Minh Ngọc Khoa phòng: **CS1-Trung Tâm Ngoại**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HUYẾT HỌC - ĐÔNG MÁU						
Tổng phân tích tế bào máu						
1	RBC	**3.81**	**L**	T/L	4.38 - 5.77	BR1-XN1000-1
2	HGB	**116.0**	**L**	g/L	130.0 - 172.0	BR1-XN1000-1
3	HCT	**0.34**	**L**	L/L	0.4 - 0.5	BR1-XN1000-1
4	MCV	87.9		fL	80.0 - 100.0	BR1-XN1000-1
5	MCH	30.4		pg	27.0 - 33.5	BR1-XN1000-1
6	MCHC	346.0		g/L	320.0 - 360.0	BR1-XN1000-1
7	PLT	308.0		G/L	150.0 - 400.0	BR1-XN1000-1
8	WBC	**11.79**	**H**	G/L	4.0 - 10.0	BR1-XN1000-1
9	NEUT%	64.7		%	45.0 - 70.0	BR1-XN1000-1
10	LYM%	24.7		%	20.0 - 45.0	BR1-XN1000-1
11	EOS%	1.4		%	0.0 - 8.0	BR1-XN1000-1
12	BASO%	0.2		%	0.0 - 1.5	BR1-XN1000-1
13	MONO%	9.0		%	3.0 - 9.0	BR1-XN1000-1
14	NEUT	**7.64**	**H**	G/L	2.0 - 7.0	BR1-XN1000-1
15	LYMPT	2.91		G/L	0.8 - 4.5	BR1-XN1000-1
16	EOS	0.16		G/L	<= 0.8	BR1-XN1000-1
17	BASO	0.02		G/L	<= 0.15	BR1-XN1000-1
18	MONO	**1.06**	**H**	G/L	0.2 - 0.9	BR1-XN1000-1
19	IG%	0.3		%	0.16 - 0.6	BR1-XN1000-1
20	IG	0.04		G/L	0.0 - 0.06	BR1-XN1000-1
21	RDW-SD	40.9		fL	37.0 - 54.0	BR1-XN1000-1
22	RDW-CV	12.7		%	11.0 - 15.0	BR1-XN1000-1
23	MPV	9.5		fL	7.4 - 12.0	BR1-XN1000-1
24	PDW	9.7		fL	9.0 - 17.0	BR1-XN1000-1
25	PCT	0.29		%	0.17 - 0.35	BR1-XN1000-1
26	P-LCR	20.2		%	13.0 - 43.0	BR1-XN1000-1
27	NRBC	0.0		G/L	0.0 - 0.0121	BR1-XN1000-1
28	NRBC%	0.0		/100WBC	0.0 - 0.1683	BR1-XN1000-1
Đông máu cơ bản						
29	PT_S	24.1		sec		BR1-CS1600-1
30	PT_R	**31.7**	**L**	%	70.0 - 140.0	BR1-CS1600-1
31	PT_INR	**2.25**	**H**		0.85 - 1.25	BR1-CS1600-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
System: 01/10/2025 06:16:38

Ngày 01 Tháng 10 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25100216570**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Nguyễn Hoàng Hà Khoa phòng: **CS1-Trung Tâm Ngoại**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HÓA SINH - MIỄN DỊCH						
Hóa Sinh						
1	CRP	**42.3**	**H**	mg/L	< 5.0	BR1-Cobas-2
Điện giải đồ						
2	Ion Natri	**131.1**	**L**	mmol/L	135.0 - 145.0	BR1-Cobas-2
3	Ion Kali	3.82		mmol/L	3.5 - 5.1	BR1-Cobas-2
4	Ion Clorua	**96.8**	**L**	mmol/L	98.0 - 107.0	BR1-Cobas-2

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
KHANH: 03/10/2025 06:30:12
System: 03/10/2025 06:19:11

Ngày 03 Tháng 10 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
CS1: 92 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
CS2: Võ Chí Công - Tây Hồ - Hà Nội

Mã Bệnh nhân: 25029756

Số Chỉ định: **CS1: 25100216570**

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Ngày sinh: **09/11/1963** Giới tính: **Nam** STT: **0**
Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội
Bác sỹ: Nguyễn Hoàng Hà Khoa phòng: **CS1-Trung Tâm Ngoại**
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC;

	TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ		ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU	MÁY XÉT NGHIỆM /PPXN
HUYẾT HỌC - ĐÔNG MÁU						
Tổng phân tích tế bào máu						
1	RBC	**3.79**	**L**	T/L	4.38 - 5.77	BR1-XN1000-1
2	HGB	**116.0**	**L**	g/L	130.0 - 172.0	BR1-XN1000-1
3	HCT	**0.33**	**L**	L/L	0.4 - 0.5	BR1-XN1000-1
4	MCV	87.9		fL	80.0 - 100.0	BR1-XN1000-1
5	MCH	30.6		pg	27.0 - 33.5	BR1-XN1000-1
6	MCHC	348.0		g/L	320.0 - 360.0	BR1-XN1000-1
7	PLT	**403.0**	**H**	G/L	150.0 - 400.0	BR1-XN1000-1
8	WBC	**10.21**	**H**	G/L	4.0 - 10.0	BR1-XN1000-1
9	NEUT%	62.4		%	45.0 - 70.0	BR1-XN1000-1
10	LYM%	24.7		%	20.0 - 45.0	BR1-XN1000-1
11	EOS%	3.3		%	0.0 - 8.0	BR1-XN1000-1
12	BASO%	0.3		%	0.0 - 1.5	BR1-XN1000-1
13	MONO%	**9.3**	**H**	%	3.0 - 9.0	BR1-XN1000-1
14	NEUT	6.37		G/L	2.0 - 7.0	BR1-XN1000-1
15	LYMPT	2.52		G/L	0.8 - 4.5	BR1-XN1000-1
16	EOS	0.34		G/L	<= 0.8	BR1-XN1000-1
17	BASO	0.03		G/L	<= 0.15	BR1-XN1000-1
18	MONO	**0.95**	**H**	G/L	0.2 - 0.9	BR1-XN1000-1
19	IG%	0.5		%	0.16 - 0.6	BR1-XN1000-1
20	IG	0.05		G/L	0.0 - 0.06	BR1-XN1000-1
21	RDW-SD	41.4		fL	37.0 - 54.0	BR1-XN1000-1
22	RDW-CV	12.8		%	11.0 - 15.0	BR1-XN1000-1
23	MPV	9.0		fL	7.4 - 12.0	BR1-XN1000-1
24	PDW	9.2		fL	9.0 - 17.0	BR1-XN1000-1
25	PCT	**0.36**	**H**	%	0.17 - 0.35	BR1-XN1000-1
26	P-LCR	16.1		%	13.0 - 43.0	BR1-XN1000-1
27	NRBC	0.0		G/L	0.0 - 0.0121	BR1-XN1000-1
28	NRBC%	0.0		/100WBC	0.0 - 0.1683	BR1-XN1000-1
Đông máu cơ bản						
29	PT_S	60.0		sec		BR1-CS1600-1
30	PT_R	**11.5**	**L**	%	70.0 - 140.0	BR1-CS1600-1
31	PT_INR	**5.97**	**H**		0.85 - 1.25	BR1-CS1600-1

H: *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***cao*** *hơn khoảng tham chiếu.* ***L:*** *Giá trị kết quả của bệnh nhân* ***thấp*** *hơn khoảng tham chiếu.*
Ghi chú: .....

Người xem xét:
KHANH: 03/10/2025 06:30:12
System: 03/10/2025 06:19:11

Ngày 03 Tháng 10 Năm 2025
NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ

BÁC SỸ LÂM SÀNG ĐỌC KẾT QUẢ

ThS.Bs. NGUYỄN THỊ TƯỜNG KHANH

Ngày chụp:31/07/2025 00:00

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: HHoHL - HHoC

Huyết áp: **112/63** mmHg

Nhịp tim: **63** ck/p

Chiều cao: **172** cm

Cân nặng: **75** kg

ĐMC lên (mm)	ĐK Nhĩ trái (mm)	LAVI (ml/m²)	Thất trái						Thất phải (mm)	VLT		TSTT	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
32	42	52	53	35	138	52	33	61	22	14	16	10	17

1. Van hai lá:
- Dạng di động: gấp gối
- Van, mép van, dây chằng:VHL không vôi Mép van: dày dính không vôi. Dây chằng dày dính co rút nhẹ không vôi
- Khoảng cách mở van: **10** mm.
- Chiều dài lá trước/ĐK vòng van:**31 /47** *mm*.

Doppler
- E/A:
- Gradient tối đa **: 8** *mmHg*
(NT - TT) trung bình: **4** *mmHg*
- HoHL : nhẹ (1/4)
- S mở van/ 2D: **2.2** cm², PHT: **1.46** cm²
- S HoHL: cm².

2. Van ĐMC:
- Tình trạng van: 3 lá, dày vừa vôi hóa cả ba lá van
- ĐK vòng van: **36.2** mm
+ Ngang xoang Valsalva: **36** mm

Doppler
- Gradient tối đa **: 54** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **34** *mmHg*
- HoC: nhẹ - vừa (1.5/4)
- Đk hở chủ tại gốc/ ĐRTT **: 3/22.8** *mm*.
- Vận tốc cuối tâm trương tại eo: **21** *cm/s*.

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa **: 2** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình **:** *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **25** *mmHg*
trung bình: **/** *mmHg*.

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa **: 20** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.
6. ĐMC: Quai ĐMC: **22** *mm*; Eo ĐMC: **20** *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **84.0** *mmHg*; ĐMC bụng: **21** *mm*; TMC dưới:**15** *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **141** g/m²da. Độ dày thành tim tương đối: **0.38** .

9. Kết luận:
- Hẹp van hai lá nhẹ (S mở van/2D : 2.2 cm2). Hở van hai lá nhẹ (1/4) Ws # 8 điểm.
- Hẹp van ĐMC vừa (S mở van/ PTLT: 1.23 cm2, chênh áp TT - ĐMC # 54/34 mmHg). HoC nhẹ - vừa (1.5/4). Tổn thương van ĐMC mức độ vừa.
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 52 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái bình thường.

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm Doppler mạch máu [CHI TRÊN]
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm Doppler mạch máu [CHI TRÊN]**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 09:56

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tổng quát CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM MẠCH CHI TRÊN

KẾT QUẢ

Thăm dò Doppler màu hệ thống mạch chi trên hai bên:
Động mạch cánh tay hai bên: có khẩu kính trong giới hạn bình thường, thành nhẵn, lòng mạch thông, không có xơ vữa, vôi hóa, không có huyết khối. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.
Động mạch quay hai bên: có khẩu kính bình thường, thành nhẵn, dòng chảy thông, không có xơ vữa, vôi hóa, không có huyết khối. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.
Động mạch trụ hai bên: có khẩu kính trong giới hạn bình thường, thành nhẵn, dòng chảy thông, không có xơ vữa hay vôi hóa, không có huyết khối. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.
Các tĩnh mạch nông: không giãn, không thấy huyết khối.
Các tĩnh mạch sâu: ấn xẹp hoàn toàn.

Kết Luận:
-- Hiện tại không thấy tổn thương hệ mạch chi trên hai bên.

Người ký (Alt + 1): **Kỹ thuật viên (Alt + 2):**

Chỉ định	Siêu âm Doppler mạch máu [CHI TRÊN]		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hiếu**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026

- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm tuyến giáp
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm tuyến giáp**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 09:57

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tổng quát CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM TUYẾN GIÁP

KẾT QUẢ

Thùy phải: kích thước trong giới hạn bình thường, nhu mô đồng âm, ranh giới rõ, phổ mạch bình thường, không thấy cấu trúc tăng sinh mạch.
Thùy trái: kích thước trong giới hạn bình thường, nhu mô đồng âm, ranh giới rõ, phổ mạch bình thường, không thấy cấu trúc tăng sinh mạch.
Eo tuyến: dày bình thường, bờ đều, nhu mô đồng âm, không có nốt khu trú.
Không thấy hạch to bất thường vùng cổ hai bên.

Kết Luận:
-- Hiện tại không thấy hình ảnh bất thường tuyến giáp.

Người ký (Alt + 1): **Kỹ thuật viên (Alt + 2):**

Chỉ định	Siêu âm tuyến giáp		
TK Ký số		TT Ký số	**Đang xác thực**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026

- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm doppler mạch ngoại vi (ĐM cảnh)
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm doppler mạch ngoại vi (ĐM cảnh)**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 09:57

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tổng quát CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM DOPPLER HỆ ĐỘNG MẠCH CẢNH

KẾT QUẢ

Thăm dò hệ mạch cảnh hai bên từ động mạch cảnh gốc đến động mạch cảnh trong vùng dưới nền sọ:

Động mạch	**Bên phải**		
	Vp (cm/s)	**Vd (cm/s)**	RI
Cảnh trong	69	23	0.66
Đốt sống	47	14	0.68

- **Động mạch cảnh phải:** thành nhẵn đều, không có mảng xơ vữa vôi hóa, không thấy hình ảnh tắc hẹp, không có huyết khối bám thành. Phổ Doppler và tốc độ dòng chảy trong giới hạn bình thường.
- **Động mạch cảnh trái:** thành nhẵn đều, không có mảng xơ vữa vôi hóa, không thấy hình ảnh tắc hẹp, không có huyết khối bám thành. Phổ Doppler và tốc độ dòng chảy trong giới hạn bình thường.
- Không thấy bất thường động mạch đốt sống hai bên.

Kết Luận:
-- Hiện tại không thấy hình ảnh bất thường hệ mạch cảnh trên siêu âm.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên (Alt + 2):

Chỉ định	Siêu âm doppler mạch ngoại vi (ĐM cảnh)		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hiếu**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026

- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm doppler mạch ngoại vi (ĐM thận)
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm doppler mạch ngoại vi (ĐM thận)**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 09:58

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tổng quát CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM DOPPLER HỆ ĐỘNG MẠCH THẬN

KẾT QUẢ

Thăm dò hệ mạch thận hai bên từ lỗ xuất phát đến các động mạch nhu mô thận:

Động mạch thận	**Bên phải**		
	Vp (cm/s)	**Vd (cm/s)**	**RI**
Thân ĐM thận	133	34	0,74
ĐM nhu mô	/	/	/

Động mạch thận phải: kích thước trong giới hạn bình thường, không thấy vôi hóa. Tốc độ dòng chảy và phổ Doppler trong giới hạn bình thường.
Động mạch thận trái: kích thước trong giới hạn bình thường, không thấy vôi hóa. Tốc độ dòng chảy và phổ Doppler trong giới hạn bình thường.
Tĩnh mạch thận lưu thông bình thường, không có huyết khối.

Kết Luận:
-- Hiện tại không thấy bất thường hệ mạch thận hai bên trên Doppler.

Người ký (Alt + 1): **Kỹ thuật viên (Alt + 2):**

Chỉ định	Siêu âm doppler mạch ngoại vi (ĐM thận)		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hiếu**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026

- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 09:58

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tổng quát CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM DOPPLER ĐMC BỤNG

KẾT QUẢ

Thăm dò Doppler máu hệ thống mạch chủ bụng từ lỗ cơ hoành đến ngã ba chủ chậu:

-- **Động mạch chủ bụng:** đoạn trên ĐM thận dk # 24 mm, đoạn dưới ĐM thận dk # 16 mm, thành đều, không có xơ vữa, không có huyết khối hay phình tách, phổ Doppler trong giới hạn bình thường.

-- **Động mạch chậu gốc hai bên** dk # 10 mm, thành nhẵn đều, không có tắc hẹp, không thấy huyết khối. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.

-- **Động mạch thân tạng và ĐM mạc treo tràng trên** thành nhẵn đều, không có tắc hẹp, không thấy huyết khối. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.

Kết Luận: **Hiện tại không thấy bất thường động mạch chủ bụng trên siêu âm.**

Chỉ định	Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hi**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026

- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm ổ bụng tổng quát
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm ổ bụng tổng quát**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 09:59

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tổng quát CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM Ổ BỤNG

KẾT QUẢ

Gan: không to, nhu mô gan đều, không thấy khối bất thường.
Đường mật trong gan không giãn, không có sỏi.
OMC: không giãn, không có sỏi.
Túi mật: không căng, thành mỏng, không thấy sỏi, không thấy dịch quanh túi mật.
TMC: không giãn, không thấy huyết khối.
Lách: không to, nhu mô đều, không thấy khối bất thường.
Tuỵ: không to, nhu mô đều, ống tuy không giãn, không thấy dịch quanh tuy
Thận phải: kích thước bình thường, nhu mô dày bình thường. Đài bể thận không giãn, không có sỏi. Niệu quản không giãn không có sỏi.
Thận trái: kích thước bình thường, nhu mô dày bình thường. Đài bể thận không giãn, không có sỏi. Niệu quản không giãn không có sỏi.
Hố thượng thận 2 bên: Không thấy bất thường.
Bàng quang: ít nước tiểu.
Tiền liệt tuyến sơ bộ không to.
Không thấy dịch tự do ổ bụng.

Kết Luận:
-- Hiện tại không thấy bất thường trên hình ảnh siêu âm bụng.

Người ký (Alt + 1): **Kỹ thuật viên (Alt + 2):**

Chỉ định	Siêu âm ổ bụng tổng quát		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hiếu**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026

- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm Doppler mạch máu [CHI DƯỚI]
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm Doppler mạch máu [CHI DƯỚI]**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 10:01

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tổng quát CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM MẠCH CHI DƯỚI

KẾT QUẢ

Thăm dò Doppler màu hệ thống mạch chi dưới hai bên:
-- **Động mạch đùi hai bên:** thành nhẵn đều, không có xơ vữa vôi hóa. Không thấy huyết khối và chít hẹp. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.
-- **Động mạch khoeo hai bên:** thành nhẵn đều, không có xơ vữa vôi hóa. Không thấy huyết khối và chít hẹp. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.
-- **Động mạch chày trước và chày sau hai bên:** thành nhẵn đều, không có xơ vữa vôi hóa. Không thấy huyết khối và chít hẹp. Phổ mạch trong giới hạn bình thường.
-- **Hệ tĩnh mạch nông** giãn TM hiển lớn hai bên đk # 5 - 6 mm, không thấy huyết khối. Làm nghiệm pháp bóp cơ không thấy dòng trào ngược bệnh lý.
-- **Hệ tĩnh mạch sâu** ấn xẹp hoàn toàn.

Kết Luận:
-- Hình ảnh giãn TM hiển lớn hai bên.

Người ký (Alt + 1): **Kỹ thuật viên (Alt + 2):**

Chỉ định	Siêu âm Doppler mạch máu [CHI DƯỚI]		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hiệ**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026

- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- **DX** - 12/09/2025
  - Chup Xquang ngực thẳng
    - **Lần 1: (A) BS.CKI Nguyễn Duy Thành**
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Chụp Xquang ngực thẳng**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 10:07

Bộ phận:CHEST

Ghi chú:PA

Máy chụp:TITAN 2000- CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

- Lồng ngực cân đối, các khoang liên sườn giãn đều, không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Hai góc sườn hoành sáng, không thấy tràn dịch, tràn khí màng phổi hai bên.
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy hình ảnh tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim không to.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường.
- Các bờ trung thất bình thường.

KẾT LUẬN: Không thấy hình ảnh bất thường trên phim Xquang tim phổi.

Chỉ định	Chụp Xquang ngực thẳng		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Duy Thá**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026

- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- **CT** - 12/09/2025
  - Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim có dùng thuốc beta block [MÁY MSCT 512 lát cắt] [CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC CHỈ ĐÚ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN BẰNG GIÁ THỰC HIỆN TRÊN MÁY 128 DÃY]
    - **Lần 2: (A) Ths.Bs Trần Tiến Mạnh**
  -
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim có dùng thuốc beta block [MÁY MSCT 512 lát cắt] [CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC CHỈ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN BẰNG GIÁ THỰC HIỆN TRÊN MÁY 128 DÃY]**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 11:20

Bộ phận:CHEST

Ghi chú:Chup cat lop vi tinh dong mach vanh tim co dung thuoc beta b...

Máy chụp:CT 512 GE CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

A. KỸ THUẬT: Chụp cắt lớp vi tính đa dãy đầu dò tim và hệ thống động mạch vành trên máy chụp GE 512 slice, sau tiêm tĩnh mạch thuốc cản quang Omnipaque 300mg, độ dày lớp cắt 0,625 mm, tái tạo VRT, MIP,3D:
-- Nhịp tim tại thời điểm chụp khoảng [ ] bpm.
-- Chất lượng hình ảnh: [Rất tốt (Likert = 4) - không có nhiễu ảnh; Tốt (Likert = 3) - nhiễu ảnh nhỏ; Trung bình (Likert = 2) - nhiễu ảnh vừa phải; Kém (Likert = 1) - nhiễu ảnh nhiều]: 4
B. MÔ TẢ:
1. Hình ảnh động mạch vành:
-- Các động mạch vành có xuất phát và đường đi bình thường.
-- ĐM chính trái (LM): Động mạch vành chính bên trái là một mạch kích thước: trung bình. Không thấy xơ vữa, không thấy hẹp tắc.
-- ĐM liên thất trước (LAD): Không thấy xơ vữa, cầu cơ LAD II gây hẹp 40% thì tâm thu. Các nhánh Diagonal (02 nhánh) không thấy xơ vữa, không thấy hẹp tắc.
-- ĐM mũ (LCX): Không thấy xơ vữa, không thấy hẹp tắc. Các nhánh OM (02 nhánh) không thấy xơ vữa, không thấy hẹp tắc.
-- ĐM vành phải (RCA): Không thấy xơ vữa, không thấy hẹp tắc. Các nhánh PDA, PLV không thấy xơ vữa, không thấy hẹp tắc.
2. Hình ảnh tim:
-- Cơ tim: Bề dày các thành tim bình thường, cơ tim ngấm thuốc đều, không thấy bất thường tỉ trọng cơ tim.
-- Luồng thông bất thường trong tim: Không thấy luồng thông bất thường trong tim.
-- Màng ngoài tim: Đường viền màng ngoài tim được bảo tồn, không thấy tràn dịch, dày hoặc vôi hóa màng ngoài tim.
3. Hình ảnh ngoài tim: Không thấy bất thường tại phổi, trung thất và tầng trên bụng trong trường khảo sát.
4. Ghi nhận khác (nếu có): Không.
C. KẾT LUẬN:
Hiện tại cầu cơ LAD II gây hẹp nhẹ thì tâm thu.
CAD-RADS: 2.
Ghi nhận khác: Không.

Chỉ định	Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim có dùng thuốc beta block [MÁY MSCT 512 lát cắt] [CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC CHỈ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN BẰNG GIÁ THỰC HIỆN TRÊN MÁY 128 DÃY]		
TK Ký số		TT Ký số	**Trần Tiến Mạnh 12**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- **CT** - 12/09/2025
  - Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu (trên máy 512 lát cắt)
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Trần Tiến Mạnh**
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu (trên máy 512 lát cắt)**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 11:24

Bộ phận:CHEST

Ghi chú:Chup cat lop vi tinh dong mach chu chau tren may 512 day

Máy chụp:CT 512 GE CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

Kỹ thuật: Chụp MSCT hệ thống động mạch chủ ngực - bụng, trước và sau tiêm thuốc cản quang Omipaque, độ dày lớp cắt 0,6 mm. Tái tạo MPR theo các chương trình MIP, VRT.
-- Van ĐMC 3 mảnh, vôi hóa vừa các lá van, ĐK vòng van = 30mm, qua xoang Valsalva = 41mm, chỗ nối xoang ống = 36mm.
-- Động mạch chủ lên khẩu kính 43mm, thành đều, không thấy lóc tách, không thấy xơ vữa.
-- Cung động mạch chủ khẩu kính 30mm, thành xơ vữa mỏng, không thấy lóc tách. Các động mạch lớn tách từ cung động mạch chủ không thấy hẹp tắc hay lóc tách.
-- Động mạch chủ xuống khẩu kính 27mm, thành đều, không thấy lóc tách, không thấy xơ vữa.
-- Động mạch chủ bụng khẩu kính 25mm, thành xơ vữa mỏng, không thấy lóc tách.
-- Động mạch thận hai bên có khẩu kính bình thường, không thấy hẹp tắc hay loạn sản.
-- Động mạch thân tạng, động mạch mạc treo tràng trên khẩu kính bình thường, không thấy hẹp tắc.
-- Động mạch chậu gốc hai bên khẩu kính bình thường, xơ vữa vôi hóa mỏng bám thành gây hẹp không ý nghĩa.
Kết Luận: Hiện tại hình ảnh giãn động mạch chủ đoạn qua xoang Valsalva và đoạn lên, không tách thành.

Chỉ định	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu (trên máy 512 lát cắt)		
TK Ký số		TT Ký số	**Trần Tiến Mạnh**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - Suy tim

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - Suy tim

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- **US** - 12/09/2025
  - Siêu âm Doppler tim
    - **Lần 1: (A) Bs. Đỗ Thị Vân Anh**
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025

- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Chu Thị Hằng

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:12/09/2025 14:00

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: HHoC.

Huyết áp: mmHg

Nhịp tim: ck/p

Chiều cao: **172** cm

Cân nặng: **72** kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m²)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
40	44	56	54	30	143	36	43	74	20	16	20	13	20

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van, mép van, dây chằng: Thanh mảnh.

Doppler
- E/A:
- Gradient (NT - TT) tối đa : **5.0** *mmHg* trung bình: *mmHg*
- HoHL : Nhẹ - vừa (1.5/4)

2. Van ĐMC:
- Tình trạng van: 3 lá, dày nhiều, vôi hóa nhiều
- ĐK vòng van: 26 mm
- ĐRTT: 20.7 mm

Doppler
- Gradient (TT - ĐMC) tối đa : **71** *mmHg* trung bình: **51** *mmHg*
- HoC: Nhẹ - vừa (1.5/4) .

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient (TP - ĐMP) tối đa : **5.0** *mmHg* trung bình : *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **25** *mmHg* trung bình: *mmHg*.

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh
- Đk vòng van BL/BSA: mm/m^{2}da.

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa **: 20** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.
6. ĐMC: Quai ĐMC: *mm*; Eo ĐMC: *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 2.0** *mmHg*; ĐMC bụng: *mm*; TMC dưới: **11** *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **185** g/m^{2}da. Độ dày thành tim tương đối: **0.48** .

9. Kết luận:
- Hẹp van ĐMC khít (chênh áp TT - ĐMC # 71/51 mmHg; S mở van/PTLT: 1.06 cm2). HoC nhẹ - vừa (1.5/4). Tổn thương van ĐMC mức độ nhiều.
- HoHL nhẹ - vừa (1.5/4)
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Giãn ĐMC lên, không thấy dấu hiệu tách thành.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 56 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Thất trái dày đồng tâm, không giãn, chức năng tâm thu thất trái bình thường.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Đỗ Thị Vân Anh 12**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Sau PT thay van ĐMC

Chẩn đoán bệnh:Sau PT thay van ĐMC

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025

- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
    - Chup Xquang tại giường (Chup Xquang ngực thẳng)
        - **Lần 1: (A) Ths.Bs Lê Văn Thinh**
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Văn Nam

Chỉ định: **Chụp Xquang tại giường (Chup Xquang ngực thẳng)**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:29/09/2025 13:26

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Xquang Tại Giường

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi
MÔ TẢ:
- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều. Không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Góc sườn hoành hai bên sáng, không thấy tràn dịch, tràn khí màng phổi hai bên.
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Còn phương tiện kết xương ở: sau mổ thay van ĐMC.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường
- Các bờ trung thất bình thường .

KẾT LUẬN: Sau mổ thay van ĐMC. Phổi không thấy bất thường.

Chỉ định	Chụp Xquang tại giường (Chụp Xquang ngực thẳng)		
TK Ký số		TT Ký số	**Lê Văn Thình 2**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Sau PT thay van ĐMC

Chẩn đoán bệnh:Sau PT thay van ĐMC

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025

- Chup Xquang tai giường (Chup Xquang ngực thẳng)
  - **Lần 1: (A) Ths.Bs Lê Văn Thinh**
    - CR - 29/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - CT - 12/09/2025
    - CT - 12/09/2025
    - DX - 12/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - US - 12/09/2025
    - US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Văn Nam

Chỉ định: **Chup Xquang tai giường (Chup Xquang ngực thẳng)**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:29/09/2025 13:27

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Xquang Tại Giường

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi
MÔ TẢ:
- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều. Không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Góc sườn hoành hai bên sáng, không thấy tràn dịch, tràn khí màng phổi hai bên.
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Còn phương tiện kết xương ức sau mổ thay van ĐMC.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường
- Các bờ trung thất bình thường .

KẾT LUẬN: Sau mổ thay van ĐMC. Phổi không thấy bất thường.

Chỉ định	Chụp Xquang tại giường (Chụp Xquang ngực thẳng)		
TK Ký số		TT Ký số	**Lê Văn Thình 2**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐỒNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐỒNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐỒNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Sau PT thay van ĐMC

Chẩn đoán bệnh:Sau PT thay van ĐMC

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- **US** - 30/09/2025
  - Siêu âm Doppler tim
    - **Lần 1: (A) Bs. Đỗ Thị Vân Anh**
- CR - 29/09/2025

- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định: Nguyễn Minh Ngọc

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp: 30/09/2025 10:13

Bộ phận: -

Ghi chú:

Máy chụp: Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại: 0967883625

Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: Van ĐMC cơ học

Huyết áp: mmHg

Nhịp tim: ck/p

Chiều cao: **172** cm

Cân nặng: **77** kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m^2)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)

40	38	44	54	37	144	58	31	59	21	17	22	12	21

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van, mép van, dây chằng: Thanh mảnh.

Doppler
- E/A:
- Gradient tối đa **:2** *mmHg*
(NT - TT) trung bình: *mmHg*
- HoHL : nhẹ - vừa (1.5/4)

2. Van ĐMC:
- van cơ học
- ĐK vòng van: mm
- ĐK ĐMC:
  + Ngang xoang Valsalva: **41** mm
  + Chỗ nối xoang ống: **31** mm

Doppler
- Gradient tối đa : **16** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **8** *mmHg*
- HoC: Nhẹ (1/4) trong van

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa **: 3** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình : *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **27** *mmHg*
trung bình: *mmHg*

4. Van ba lá:
- Tình trạng van: thanh mảnh
- Đk vòng van BL/BSA: mm/m^2da.
- FAC: %

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa **: 22** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: có dịch KTSA thành sau TT # 6 mm, thành bên TT # 4 mm, dưới TP # 3 mm, dưới NP # 8 mm.
6. ĐMC: Quai ĐMC: *mm*; Eo ĐMC: *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 2** *mmHg*; ĐMC bụng: *mm*; TMC dưới: **18** *mm*.
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **195** g/m^2da. Độ dày thành tim tương đối: **0.45** .

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- HoHL nhẹ - vừa (1.5/4)
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Giãn ĐMC lên đoạn ngang xoang Valsalva, không thấy dấu hiệu tách thành.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 44 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái giảm (EF Simpson 2MP # 50 %)
- Có ít dịch màng ngoài tim. Có dịch màng phổi hai bên (KTSA bên P # 5 mm, bên T # 28 mm)

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Kỹ số		TT Kỹ số	**Đỗ Thị Vân Anh 30**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh

- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Sau PT thay van ĐMC

Chẩn đoán bệnh:Sau PT thay van ĐMC

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025

- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 15/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- **DX** - 30/09/2025
  - Chup Xquang ngực thẳng
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Lê Văn Thinh**
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Minh Ngọc

Chỉ định: **Chụp Xquang ngực thẳng**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:30/09/2025 10:16

Bộ phận:CHEST

Ghi chú:PA

Máy chụp:TITAN 2000- CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi
MÔ TẢ:
- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều. Không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Góc sườn hoành hai bên mở
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Còn phương tiện kết xương ức sau mổ thay van ĐMC.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường
- Các bờ trung thất bình thường .

KẾT LUẬN: Sau mổ thay van ĐMC. Ít dịch màng phổi hai bên.

Chỉ định	Chụp Xquang ngực thẳng		
TK Ký số		TT Ký số	**Lê Văn Thình 3**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo

- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Sau PT thay van ĐMC

Chẩn đoán bệnh:Sau PT thay van ĐMC

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025

- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 15/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- **US** - 02/10/2025
  - Siêu âm dịch màng phổi, màng tim
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs. Hoàng Minh Lợi**
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Hà Đức Linh

Chỉ định: **Siêu âm dịch màng phổi, màng tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:02/10/2025 10:37

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KHOA NGOAI

MẪU: SIÊU ÂM DỊCH MÀNG PHỔI, MÀNG TIM

KẾT QUẢ

-- TMC dưới # 11 mm.
-- Dịch màng tim: KTSA TSTT # 12 mm, mặt trước TP # 6 mm, thành bên TT # 9 mm, thành bên TP # 7 mm, mặt dưới TP # 5.4 mm
-- Dịch màng phổi:
- Bên trái: KTSA # 24 mm
- Bên phải: KTSA # 11 mm

Kết luận:

-- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường (chênh áp # 20/18 mmHg).
-- Tràn dịch màng ngoài tim số lượng ít.
-- Có dịch màng phổi hai bên.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên (Alt + 2):

Chỉ định	Siêu âm dịch màng phổi, màng tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Hoàng Minh Lợi 0:**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- **NGUYỄN VĂN ĐỒNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐỒNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - ST

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - ST

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- **DX** - 10/10/2025
  - Chụp Xquang ngực thẳng
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025

- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Vũ Đình Hưng

Chỉ định: **Chụp Xquang ngực thẳng**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:10/10/2025 08:13

Bộ phận:CHEST

Ghi chú:PA

Máy chụp:TITAN 2000- CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phương Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi
MÔ TẢ:
- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều. Không thấy bất thường xương và phần mềm thành ngực.
- Góc sườn hoành hai bên mở.
- Trường phổi hai bên: sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Còn phương tiện kết xương ức sau mổ.
- Quai động mạch chủ và cung động mạch phổi không thấy bất thường
- Các bờ trung thất bình thường .

KẾT LUẬN: Sau mổ: Bóng tim to. TD dịch màng phổi hai bên.

Chỉ định	Chụp Xquang ngực thẳng		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hi**

Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:HHoC - ĐTN - ST

Chẩn đoán bệnh:HHoC - ĐTN - ST

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- **US** - 10/10/2025
  - Siêu âm Doppler tim
    - **Lần 2: (A) Ths.Bs. Hoàng Minh Lợi**
  -
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025

- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Vũ Đình Hưng

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:10/10/2025 10:08

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: Van ĐMC cơ học

Huyết áp: mmHg

Nhịp tim: ck/p

Chiều cao: **172** cm

Cân nặng: **75** kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m²)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
37	41	41	47	37	103	57	21	44	18	25	32	14	20

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van, mép van, dây chằng: Thanh mảnh.

Doppler
- E/A:
- Gradient tối đa : **5.0** *mmHg*
(NT - TT) trung bình: *mmHg*
- HoHL : Không.

2. Van ĐMC:
- Van cơ học

Doppler
- Gradient tối đa : **23** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **16** *mmHg*
- HoC: Nhẹ (1/4) trong van

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa : **2.0** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình : *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **25** *mmHg*
trung bình: *mmHg*.

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh
- Đk vòng van BL/BSA: mm/m²da.

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa : **20** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: KTSA mặt trước TP # 18 mm, TSTT # 21 mm, mỏm # 32 mm, thành bên TT # 27 mm, thành bên TP # 15 mm, mặt dưới TP # 13 mm
6. ĐMC: Quai ĐMC: **30** *mm*; Eo ĐMC: **27** *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **#** *mmHg*; ĐMC bụng: **23** *mm*; TMC dưới: **21** *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **251** g/m²da. Độ dày thành tim tương đối: **0.62** . Nhịp tim nhanh trong lúc làm siêu âm.

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 41 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái giảm (EF # 44%).
- Tràn dịch màng ngoài tim số lượng nhiều, có dấu hiệu ép nhẹ thất phải trên siêu âm, có fibrin trong khoang màng ngoài tim phía thành bên TP. Có dịch màng phổi hai bên (KTSA bên T # 28 mm, P # 22 mm).

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Hoàng Minh Lợi 1**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Tràn dịch màng tim sau mổ thay van ĐMC cơ học On-X 23 (T9.2025) ; Sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

Chẩn đoán bệnh:Tràn dịch màng tim sau mổ thay van ĐMC cơ học On-X 23 (T9.2025) ; Sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- **DX** - 10/10/2025
  - Chup Xquang ngực thẳng
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Nguyễn Văn Hiếu**
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025

- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Văn Thực

Chỉ định: **Chụp Xquang ngực thẳng**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:10/10/2025 16:04

Bộ phận:CHEST

Ghi chú:AP

Máy chụp:TITAN 2000- CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KỸ THUẬT: Chụp Xquang tim phổi
MÔ TẢ:
- Lồng ngực hai bên cân đối. Các khoang liên sườn giãn đều.
Không thấy tổn thương, phần mềm thành ngực.
- Mở màng phổi trái.
- Trường phổi hai bên sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt, dạng khối.
- Rốn phổi hai bên không thấy bất thường.
- Bóng tim to. Có hình ảnh vòng van kim loại trong buồng tim (01).
Còn phương tiện kết xương ức sau mổ.
- Quai ĐMC nổi vòng, cung ĐMP không thấy bất thường.
- Các bờ trung thất không thấy bất thường.

KẾT LUẬN: Bóng tim to, van ĐMC cơ học. Tràn dịch màng phổi trái.

Chỉ định	Chụp Xquang ngực thẳng		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Văn Hi**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu/ sau mổ thay van ĐMC cơ học- Suy tim EF 44%

Chẩn đoán bệnh:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu/ sau mổ thay van ĐMC cơ học- Suy tim EF 44%

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- **US** - 13/10/2025
  - Siêu âm dịch màng phổi, màng tim
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs. Nguyễn Phương Liên**
- DX - 10/10/2025

- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Đăng Dương

Chỉ định: **Siêu âm dịch màng phổi, màng tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:13/10/2025 14:40

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KHOA QT

MẪU: SIÊU ÂM DỊCH MÀNG PHỔI, MÀNG TIM

KẾT QUẢ

-- TMC dưới # 14 mm.
-- Dịch màng tim: Không có.
-- Dịch màng phổi:
- Bên trái: KTSA # 44 mm
- Bên phải: Không có dịch.

Kết luận:

-- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường. Chênh áp qua van # 12/7 mmHg.
-- Không có dịch màng tim.
-- Tràn dịch màng phổi bên trái.

Người ký (Alt + 1): **Kỹ thuật viên (Alt + 2):**

Chỉ định	Siêu âm dịch màng phổi, màng tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Phương Lid**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu/ sau mổ thay van ĐMC cơ học- Suy tim EF 44%

Chẩn đoán bệnh:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu/ sau mổ thay van ĐMC cơ học- Suy tim EF 44%

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025

- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- **US** - 16/10/2025
  - Siêu âm dịch màng phổi, màng tim
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs. Nguyễn Hoa Hồng**
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Mai Hương

Chỉ định: **Siêu âm dịch màng phổi, màng tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:16/10/2025 10:50

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

KHOA QT

MẪU: SIÊU ÂM DỊCH MÀNG PHỔI, MÀNG TIM

KẾT QUẢ

-- TMC dưới # 16 mm.
-- Dịch màng tim: KTSA thành bên TT # 5 mm
-- Dịch màng phổi:
- Bên trái: KTSA # 31 mm
- Bên phải: KTSA # 7 mm

Kết luận:

-- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
-- Có ít dịch màng ngoài tim.
-- Có dịch màng phổi hai bên.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên (Alt + 2):

Chỉ định	Siêu âm dịch màng phổi, màng tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Hoa Hồng**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu/ sau mổ thay van ĐMC cơ học- Suy tim EF 44%

Chẩn đoán bệnh:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu/ sau mổ thay van ĐMC cơ học- Suy tim EF 44%

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- **US** - 20/10/2025
  - Siêu âm dịch màng phổi, màng tim
    - **Lần 1: (A) Bs. Phạm Thị Hoa**
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025

- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Mai Hương

Chỉ định: **Siêu âm dịch màng phổi, màng tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:20/10/2025 14:12

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phương Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

TN :

MẪU: SIÊU ÂM DỊCH MÀNG PHỔI, MÀNG TIM

KẾT QUẢ

-- TMC dưới # 13 mm.
-- Dịch màng tim: Không có.
-- Dịch màng phổi:
- Bên trái: Không có dịch.
- Bên phải: Không có dịch.

Kết luận:
-- Không có dịch màng tim.
-- Không có dịch màng phổi hai bên.
--Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường. Chênh áp # 27/15 mmHg.

Người ký (Alt + 1): **Kỹ thuật viên (Alt + 2):**

Chỉ định	Siêu âm dịch màng phổi, màng tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Phạm Thị Hoa**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu- Tràn dịch màng phổi 2 bên/ Sau mổ thay van ĐMC cơ học On X 23 (9/2025)- Suy tim EF 44%

Chẩn đoán bệnh:Tràn dịch màng tim đã dẫn lưu- Tràn dịch màng phổi 2 bên/ Sau mổ thay van ĐMC cơ học On X 23 (9/2025)- Suy tim EF 44%

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025

- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- **US** - 28/10/2025
    - Siêu âm Doppler tim
        - **Lần 1: (A) Ths.Bs. Nguyễn Hoa Hồng**
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Mai Hương

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:28/10/2025 07:57

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: Sau PT thay van ĐMC cơ học.

Huyết áp: / mmHg

Nhịp tim: / ck/p

Chiều cao: **172** cm

Cân nặng: **72** kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m²)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
36	37	21	46	33	96	45	27	53	20	14	14	10	14

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van: dày nhẹ - vừa, hạn chế cử động lá sau.

Doppler
- E/A:
- Gradient tối đa : **4** *mmHg*
(NT - TT) trung bình: **2** *mmHg*
- HoHL : Nhẹ (1/4)

2. Van ĐMC:
- Van cơ học

Doppler
- Gradient tối đa : **9** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **5** *mmHg*
- HoC: Nhẹ (1/4) trong van

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa : **4** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình : *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **25** *mmHg*
trung bình: / *mmHg*.

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh
- Đk vòng van BL/BSA: mm/m²da.
- FAC: %

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa : **20** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.
6. ĐMC: Quai ĐMC: **30** *mm*; Eo ĐMC: **20** *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 2.0** *mmHg*; ĐMC bụng: **21** *mm*; TMC dưới: **15** *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **115** g/m²da. Độ dày thành tim tương đối: **0.44**. *Mặt cắt qua thành ngực mới.*

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- HoHL nhẹ (1/4).
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái bảo tồn (EF Simpson 2MP # 58 %).
- Không có dịch màng ngoài tim. Không có dịch màng phổi hai bên.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Hoa Hồng**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Sự có mặt của các thiết bị cấy ghép tim và mạch máu, van ĐMC cơ họ On- X ; Sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

Chẩn đoán bệnh:Sự có mặt của các thiết bị cấy ghép tim và mạch máu, van ĐMC cơ họ On- X ; Sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- **US** - 25/11/2025
  - Siêu âm Doppler tim
    - **Lần 1: (A) TS.BS Trần Thị Ngọc Lan**
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 15/10/2025
- US - 13/10/2025

- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Hà Mai Hương

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:25/11/2025 09:08

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tài tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: Van ĐMC cơ học

Huyết áp: mmHg

Nhịp tim: ck/p

Chiều cao: **172** cm

Cân nặng: **75** kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m²)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
36	40	30	50	29	118	34	40	71	21	14	17	14	17

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van, mép van, dây chằng: Thanh mảnh.

Doppler
- E/A:
- Gradient tối đa **: 4** *mmHg*
(NT - TT) trung bình: *mmHg*
- HoHL : Không.

2. Van ĐMC:
van cơ học

Doppler
- Gradient tối đa **: 15** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **9** *mmHg*
- HoC: Nhẹ (1/4) trong van

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa **: 3** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình **:** *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **25** *mmHg*
trung bình: *mmHg*.

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh
- Đk vòng van BL/BSA: mm/m²da.
- FAC: %

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa **:** 20 *mmHg*

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.
6. ĐMC: Quai ĐMC: *mm*; Eo ĐMC: *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 2** *mmHg*; ĐMC bụng: *mm*; TMC dưới: 14 *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **166** g/m²da. Độ dày thành tim tương đối: **0.59**

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái bình thường.
- Không có dịch màng ngoài tim. Không có dịch màng phổi hai bên.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Trần Thị Ngọc Lan**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Sự có mặt của các thiết bị cấy ghép tim và mạch máu, van ĐMC cơ họ On- X ; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

Chẩn đoán bệnh:Sự có mặt của các thiết bị cấy ghép tim và mạch máu, van ĐMC cơ họ On- X ; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- **US** - 21/01/2026
  - Siêu âm Doppler tim
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs. Nguyễn Phương Liên**
- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025

- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:21/01/2026 14:58

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: Van ĐMC cơ học - HHoHL

Huyết áp: mmHg

Nhịp tim: ck/p

Chiều cao: **172** cm

Cân nặng: **78** kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m²)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
32	39	35	48	33	110	46	30	58	26	10	16	9	11

1. Van hai lá:
- Dạng di động: gấp gối
- Van, mép van, dây chằng: Van: dày vừa, vôi hóa rải rác. Mép van: dày dính mép trước. Dây chằng: dày dính, co rút nhẹ, không vôi.
- Khoảng cách mở van: **10** *mm*.
- Chiều dài lá trước/ĐK vòng van: **27/48** *mm*.

Doppler
- E/A:
- Gradient tối đa : **9** *mmHg*
(NT - TT) trung bình: **3** *mmHg*
- HoHL: Nhẹ (1/4)
- S mở van/ 2D:**2.0** cm², PHT: **1.61** cm²
- S HoHL: cm².

2. Van ĐMC:
van cơ học

Doppler
- Gradient tối đa : **13** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **8** *mmHg*
- HoC: Nhẹ (1/4) trong van.

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa : **3.0** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình : *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **25** *mmHg*
trung bình: */ mmHg.*

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh
-

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa : **20** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.
6. ĐMC: Quai ĐMC: **30** *mm*; Eo ĐMC: **20** *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 2** *mmHg*; ĐMC bụng: **21** *mm*; TMC dưới: **13** *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **94** g/m²da. Độ dày thành tim tương đối: **0.41**

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- Hẹp van hai lá nhẹ (S mở van/2D: 2.0 cm2). Hở van hai lá nhẹ (1/4). Ws # 7 điểm.
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 35 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái bình thường.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Nguyễn Phương Liê**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG×**

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:Van ĐMC cơ học On- X 11/2025 - HHoHL nhẹ - Đau ngực ; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

Chẩn đoán bệnh:Van ĐMC cơ học On- X 11/2025 - HHoHL nhẹ - Đau ngực ; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- US - 26/05/2026
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- **US** - 10/04/2026
  - Siêu âm Doppler tim
    - **Lần 2: (A) Bs. Đỗ Thị Vân Anh**
  -
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026
- ECG - 21/01/2026

- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Hà Mai Hương

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:10/04/2026 08:27

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: van ĐMC cơ học.

Huyết áp: mmHg

Nhịp tim: ck/p

Chiều cao: cm

Cân nặng: kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m^2)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
41	38	55	48	29	108	33	38	69	23	17	19	10	19

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van, mép van, dây chằng: Thanh mảnh.

Doppler
- E/A:
- Gradient tối đa :*3 mmHg*
(NT - TT) trung bình: *mmHg*
- HoHL : Không.

2. Van ĐMC:
- van cơ học
- ĐK vòng van: mm
- ĐK ĐMC:
  + Ngang xoang Valsalva:**40** mm
  + Chỗ nối xoang ống: **31** mm

Doppler
- Gradient tối đa : **20** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **11** *mmHg*
- HoC: Nhẹ (1/4) trong van
- Đk hở chủ tại gốc/ ĐRTT : **/24** *mm.*
- Vận tốc cuối tâm trương tại eo: *cm/s.*

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa : **3** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình : *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **30** *mmHg*
trung bình: *mmHg.*

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh
- Đk vòng van BL/BSA: mm/m^{2}da.
- FAC: %

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa : **25** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.
6. ĐMC: Quai ĐMC: *mm*; Eo ĐMC: *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 3** *mmHg*; ĐMC bụng: *mm*; TMC dưới: 12 *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **144** g/m^{2}da. Độ dày thành tim tương đối: **0.42** .

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Giãn ĐMC lên, không thấy dấu hiệu tách thành.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 55 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Thất trái dày đồng tâm, không giãn, chức năng tâm thu thất trái bình thường.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Đỗ Thị Vân Anh 10**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có

MINERVA PACS

- Đọc ảnh
- Báo cáo
- Danh sách ca
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG

- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- NGUYỄN VĂN ĐÔNG×
- **NGUYỄN VĂN ĐÔNG**×

Thông tin ca

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

PID:25029756

Họ và tên:NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Năm sinh:1963, Giới tính: Nam

CĐ lâm sàng:RLĐM - Van ĐMC cơ học On- X 11/2025 - HHoHL nhẹ - Đau ngực ; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

Chẩn đoán bệnh:RLĐM - Van ĐMC cơ học On- X 11/2025 - HHoHL nhẹ - Đau ngực ; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;

LỊCH SỬ KHÁM Tất cả

- ECG - 26/05/2026
- **US** - 26/05/2026
  - Siêu âm Doppler tim
    - **Lần 1: (A) Ths.Bs Trần Sinh Cường**
- ECG - 09/05/2026
- ECG - 10/04/2026
- US - 10/04/2026
- ECG - 13/03/2026
- ECG - 11/02/2026
- US - 21/01/2026

- ECG - 21/01/2026
- ECG - 23/12/2025
- ECG - 25/11/2025
- US - 25/11/2025
- ECG - 28/10/2025
- US - 28/10/2025
- US - 20/10/2025
- US - 16/10/2025
- US - 13/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 10/10/2025
- DX - 10/10/2025
- US - 02/10/2025
- DX - 30/09/2025
- US - 30/09/2025
- CR - 29/09/2025
- CR - 29/09/2025
- US - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- CT - 12/09/2025
- DX - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 12/09/2025
- US - 31/07/2025

YÊU CẦU CHẨN ĐOÁN

Ưu tiên:

Không

Bác sĩ chỉ định:Hà Mai Hương

Chỉ định: **Siêu âm Doppler tim**

THÔNG TIN CA

Ngày chụp:26/05/2026 08:12

Bộ phận:-

Ghi chú:

Máy chụp:Phòng Siêu âm tim CS1

Điện thoại:0967883625

Địa chỉ:Phường Chương Mỹ, Hà Nội

Xem ảnh

Xem ảnh V1

Xem ảnh nâng cao

Xem - Tải Video

Tải tệp đính kèm

In Tra cứu Portal

MẪU: SIÊU ÂM TIM – DOPPLER
Chẩn đoán: Van ĐMC cơ học

Huyết áp: mmHg

Nhịp tim: ck/p

Chiều cao: **170** cm

Cân nặng: **76** kg

ĐMC lên (mm)	**ĐK Nhĩ trái** (mm)	**LAVI** (ml/m²)	**Thất trái**						**Thất phải** (mm)	**VLT**		**TSTT**	
			Dd (mm)	Ds (mm)	Vd (ml)	Vs (ml)	%D	EF %		t.tr (mm)	t.th (mm)	t.tr (mm)	t.th (mm)
41	43	50	50	29	120	34	41	71	24	9	14	9	16

1. Van hai lá:
- Dạng di động: Ngược chiều.
- Van, mép van, dây chằng: Thanh mảnh.

Doppler
- EIA:
- Gradient tối đa **: 5** *mmHg*
(NT - TT) trung bình: *mmHg*
- HoHL : Không.

2. Van ĐMC:
van cơ học

Doppler
- Gradient tối đa **: 16** *mmHg*
(TT - ĐMC) trung bình: **8** *mmHg*
- HoC: nhẹ (1/4) trong vna

3. Van ĐMP:
- Tình trạng van: thanh mảnh.

Doppler
- Gradient tối đa **: 3.0** *mmHg*
(TP - ĐMP) trung bình **:** *mmHg*
- HoP : Nhẹ
- ALĐMP (ước tính) tâm thu: **25** *mmHg*
trung bình: *mmHg*.

4. Van ba lá
- Tình trạng van: thanh mảnh

Doppler
- HoBL: Nhẹ (1/4).
- Gradient tâm thu tối đa **: 20** *mmHg*

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.
6. ĐMC: Quai ĐMC: *mm*; Eo ĐMC: *mm*; Chênh áp qua eo ĐMC **# 3** *mmHg*; ĐMC bụng: *mm*; TMC dưới: *mm*
7. Huyết khối: Không thấy.
8. Nhận xét khác: Chỉ số khối lượng cơ thất trái: **92** g/m²da. Độ dày thành tim tương đối: **0.39**

9. Kết luận:
- Van ĐMC cơ học nằm đúng vị trí, hoạt động bình thường.
- Không tăng áp lực ĐMP.
- Nhĩ trái giãn (LAVI: 50 ml/m2da), không thấy huyết khối trong các buồng tim.
- Giãn ĐMC lên, không thấy dấu hiệu tách thành.
- Thất trái không giãn, chức năng tâm thu thất trái bình thường.

Người ký (Alt + 1):

Kỹ thuật viên:

Chỉ định	Siêu âm Doppler tim		
TK Ký số		TT Ký số	**Trần Sinh Cường 2**
Thẻ(Tag)	Không có	Mã ICD10	Không có